

LỖY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC CẤP CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG CHẾ CỐ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CỔ PHIẾU. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.



BẢN CÁO BẠCH
CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP VIỆT - Ý

(Giấy chứng nhận ĐKKD số 0900222647 có Số Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hưng Yên cấp lần đầu ngày 20/02/2004 và đăng ký thay đổi lần thứ 14 ngày 12/02/2014)



CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG

(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số 28.160/2017 do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 19 tháng 6 năm 2017)

Bản cáo bạch này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp tại:

1. CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP VIỆT Ý

Trụ sở chính: Khu Công Nghiệp Phố Nối A, xã Giai Phạm, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên.

Điện thoại: (84-221) 3942427 Fax: (84-221) 3942226

Website: <http://www.vis.com.vn>

2. CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN TẠI HÀ NỘI

Địa chỉ: 1C Ngô Quyền, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 3936.6321 Fax: (84-4) 3936.6318

Website: <http://www.ssi.com.vn>

từ ngày: 19/06/2017

Phụ trách công bố thông tin:

Ông Nguyễn Hoàng Ngân – Phó Tổng giám đốc

Số điện thoại: (84-321) 3942427

CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP VIỆT - Ý

(Giấy chứng nhận ĐKKD số 0900222647 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hưng Yên cấp lần đầu ngày 20/02/2004 và đăng ký thay đổi lần thứ 14 ngày 12/09/2014)

CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty cổ phần Thép Việt - Ý
Mệnh giá: 10.000 đồng/ cổ phiếu
Giá chào bán: 15.000 đồng/ cổ phiếu
Tổng số lượng chào bán ra công chúng: 24.610.131 cổ phiếu
Tổng giá trị chào bán theo mệnh giá: 246.101.310.000 đồng
Tổng giá trị chào bán: 369.151.965.000 đồng
(theo giá chào bán 15.000 đồng/ cổ phiếu)

❖ **TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:**

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DELOITTE VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 12A, Tòa nhà Vinaconex, 34 Láng Hạ, quận Đống Đa, Hà Nội
Số điện thoại: +84 4 6288 3568
Fax: +84 4 6288 5678

❖ **TỔ CHỨC TƯ VẤN:**

CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN TẠI HÀ NỘI

Địa chỉ: 1C Ngô Quyền, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
Điện thoại: +84 4 39366321
Fax: +84 4 39366311



MỤC LỤC

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO	7
1. Rủi ro về kinh tế	7
2. Rủi ro tài chính	9
3. Rủi ro về luật pháp	9
4. Rủi ro đặc thù	9
5. Rủi ro của đợt chào bán, của dự án sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán	10
6. Rủi ro pha loãng	10
7. Rủi ro quản trị Công ty	11
8. Rủi ro khác	11
II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH	12
1. Tổ chức phát hành:	12
2. Tổ chức bảo lãnh phát hành: Không có	12
3. Tổ chức tư vấn:	12
III. CÁC KHÁI NIỆM VÀ TỪ VIẾT TẮT	13
IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH	14
1. Thông tin chung về tổ chức phát hành	14
2. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	15
3. Cơ cấu tổ chức của công ty	16
4. Cơ cấu bộ máy quản lý	18
5. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của công ty và những người có liên quan; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông tại ngày chốt gần nhất trên mức vốn thực góp hiện tại	19
6. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức phát hành, những công ty mà tổ chức phát hành đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức phát hành;	20
7. Giới thiệu về quá trình tăng vốn của Công ty	20
8. Hoạt động kinh doanh	21
8.2. Doanh thu, lợi nhuận gộp qua các năm	23
8.3. Báo cáo tình hình đầu tư, hiệu quả đầu tư, hiệu quả sản xuất kinh doanh hay cung cấp dịch vụ trong các lĩnh vực đầu tư, sản xuất kinh doanh hay cung cấp dịch vụ chính của tổ chức phát hành	24
8.4. Hoạt động marketing	25
8.5. Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền	25
8.6. Các hợp đồng đang được thực hiện hoặc đã được ký kết	26
9. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất	27
10. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành	28
11. Chính sách đối với người lao động	29
12. Chính sách cổ tức	30
13. Tình hình tài chính	31
14. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu	35
15. Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng	36
16. Những nhà xưởng, tài sản thuộc sở hữu của công ty	51
17. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo	52
18. Thời hạn dự kiến đưa cổ phiếu vào giao dịch trên thị trường có tổ chức	53
19. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức phát hành	53



20. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu chào bán (nếu có).....	54
V. CỔ PHIẾU CHÀO BÁN VÀ PHÁT HÀNH	55
1. Loại cổ phiếu:	55
2. Mệnh giá:.....	55
3. Tổng số cổ phiếu dự kiến chào bán:.....	55
4. Giá chào bán dự kiến: 15.000 đồng/ cổ phiếu	55
5. Phương pháp tính giá:	55
6. Phương thức phân phối:	55
7. Phát hành cổ phần cho cổ đông hiện hữu	55
8. Thời gian phân phối cổ phiếu:.....	55
9. Đăng ký mua cổ phiếu	55
10. Chuyển giao cổ phần:	56
11. Quyền lợi người mua cổ phiếu:	56
12. Thời hạn và cách thức trả lại tiền đặt mua cổ phiếu trong trường hợp số lượng cổ phiếu đăng ký mua không đạt mức tối thiểu:	56
13. Phương thức thực hiện quyền	56
14. Phương án xử lý số cổ phiếu chưa bán hết và cổ phiếu lẻ:	56
15. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài	57
16. Các loại thuế có liên quan	57
17. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng cổ phiếu:.....	57
18. Ngân hàng mở tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu	57
VI. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN	58
1. Mục đích chào bán:	58
2. Phương án khả thi của dự án	58
VII. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN	62
VIII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN	63
IX. NGÀY THÁNG, CHỮ KÝ, ĐÓNG DẤU CỦA ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC PHÁT HÀNH, TỔ CHỨC TƯ VẤN	64



DANH MỤC BẢNG BIỂU

Bảng 1: Pha loãng thu nhập trên một cổ phiếu.....	11
Bảng 2: Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của công ty đến thời điểm 01/03/2017 và người có liên quan	19
Bảng 3: Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 01/03/2017	19
Bảng 4: Quá trình tăng vốn của Công ty.....	21
Bảng 5: Các sản phẩm thép VIS.....	21
Bảng 6: Sản lượng sản phẩm qua các năm	22
Bảng 7: Cơ cấu lợi nhuận trước thuế qua các năm	23
Bảng 8: Kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty qua các năm	24
Bảng 9: Bóc tách Chi phí sản xuất kinh doanh của Công ty theo yếu tố qua các năm.....	25
Bảng 10: Các hợp đồng đang được thực hiện hoặc đã được ký kết	26
Bảng 11: Một số chỉ tiêu hoạt động sản xuất kinh doanh từ năm 2015 - nay	27
Bảng 13: Phân loại lao động theo trình độ.....	29
Bảng 14: Cơ cấu nguồn vốn kinh doanh	31
Bảng 15: Tình hình vốn chủ sở hữu	31
Bảng 16: Tình hình tài sản của Công ty 2 năm gần nhất	32
Bảng 17: Các khoản phải nộp theo luật định	33
Bảng 18: Trích lập các quỹ theo luật định.....	33
Bảng 19: Vay nợ ngắn hạn	33
Bảng 20: Các khoản phải thu ngắn hạn.....	34
Bảng 21: Các khoản nợ phải trả ngắn hạn	35
Bảng 22: Các chỉ tiêu tài chính cơ bản	35
Bảng 23: Danh sách Thành viên Hội đồng quản trị	36
Bảng 24: Danh sách Thành viên Ban Giám đốc.....	43
Bảng 25: Danh sách Thành viên Ban Kiểm Soát	47
Bảng 26: Tài sản cố định tại ngày 31/12/2016	51
Bảng 27: Kế hoạch doanh thu lợi nhuận năm 2017	52
Bảng 28: Chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2017	52
Bảng 29: Dự kiến tổng nhu cầu thép thành phẩm của Việt Nam dự kiến đến năm 2025	59
Bảng 30: Dự kiến tổng nhu cầu thép xây dựng của Việt Nam dự kiến đến năm 2025	59
Bảng 31 Dự kiến cơ cấu đầu tư.....	61
Bảng 31: Dự kiến doanh thu, lợi nhuận của dự án trong 05 năm đầu tiên	61
Bảng 33: Chi tiết tiến độ sử dụng vốn dự kiến của dự án	62



DANH MỤC HÌNH VẼ

Hình 1: Tỷ lệ tăng trưởng GDP hàng năm của Việt Nam giai đoạn 2004 - 2016	7
Hình 2: Tỷ lệ lạm phát qua các năm	8
Hình 3: Ngành nghề kinh doanh đã đăng ký của Công ty	14
Hình 4: Cơ cấu tổ chức của Công ty đến 31/12/2016	16
Hình 5: Sơ đồ cơ cấu bộ máy quản lý	18
Hình 6: Cơ cấu sản lượng tiêu thụ thép VIS theo khu vực năm 2016.....	23
Hình 8: Lưu trình công nghệ cán	60
Hình 9: Tiến độ dự kiến thực hiện dự án	60

NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

1. Rủi ro về kinh tế

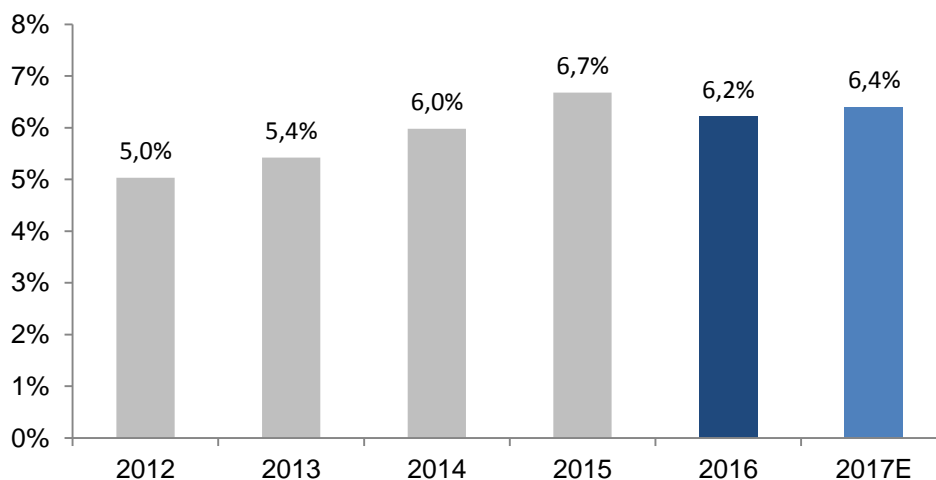
Sự phát triển và rủi ro của nền kinh tế thông thường được đánh giá thông qua các yếu tố cơ bản như tốc độ tăng trưởng GDP, lạm phát, lãi suất, tỷ giá hối đoái... Khi nền kinh tế đang trong chu kỳ tăng trưởng, các yếu tố vĩ mô được kiểm soát chặt chẽ, sức cầu tăng mạnh tạo động lực thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh cho các doanh nghiệp. Tuy nhiên, khi nền kinh tế bước vào giai đoạn suy thoái, các yếu tố bất lợi xảy ra như lãi suất và lạm phát tăng cao, tỷ giá hối đoái có nhiều biến động, tăng trưởng GDP chững lại, nhu cầu tiêu dùng có xu hướng giảm mạnh sẽ tạo lực cản đến sự phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp.

❖ Tốc độ tăng trưởng kinh tế

Theo số liệu do Tổng Cục Thống kê công bố, tốc độ tăng trưởng GDP đã hồi phục khả quan kể từ năm 2012. Trong đó, năm 2015, Việt Nam đã đạt mức tăng trưởng 6,68%, cao nhất kể từ 5 năm trở lại đây.

Trong năm 2016, Việt Nam đã thực hiện đúng các cam kết theo các Hiệp định mới ký kết gồm: Hiệp định thương mại tự do Việt Nam - Hàn Quốc, Hiệp định thương mại tự do giữa Việt Nam và Liên minh Hải quan Nga-Belarus-Kazakhstan. Đồng thời, tiếp tục đàm phán để có những bước tiến tích cực trong Hiệp định Thương mại Tự do Việt Nam – EU và tham gia Cộng đồng Kinh tế ASEAN, qua đó tạo điều kiện thuận lợi thúc đẩy tốc độ tăng trưởng kinh tế GDP năm 2016. Sự hồi phục của nền kinh tế Việt Nam, việc thực thi các hiệp định thương mại trong thời gian tới sẽ tạo điều kiện phát triển thuận lợi là cơ sở quan trọng để các chuyên gia kinh tế thống nhất quan điểm và đặt ra mục tiêu tăng trưởng 6,2 - 6,4% trong năm 2017 và bên cạnh đó là không ít thách thức cho các doanh nghiệp trong nước để vượt qua những rào cản và tiếp tục tăng trưởng trong giai đoạn tiếp theo.

Hình 1: Tỷ lệ tăng trưởng GDP hàng năm của Việt Nam giai đoạn 2004 - 2016

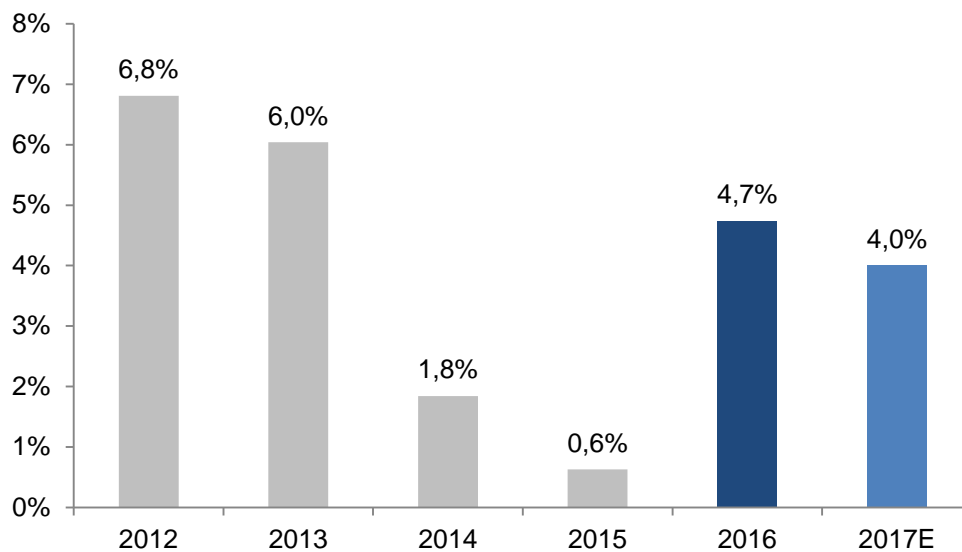


Nguồn: Tổng cục Thống kê

❖ **Tình hình lạm phát**

Giai đoạn trước năm 2011, lạm phát của nước ta có xu hướng gia tăng, lúc đỉnh điểm đã lên mức 2 con số. Trước tình hình đó, nhà nước đã có những chính sách vĩ mô kiềm chế lạm phát, nên trong cả năm 2012 và 2013, tỷ lệ lạm phát được ổn định dưới mức 7%. Lạm phát Việt Nam năm 2016 được dự báo ở mức 4,74% có tăng nhẹ so với mức chỉ 0,63% của năm 2015 trong khi đó năm 2017, Chính Phủ đề ra mục tiêu lạm phát ở mức 4% do (i) áp lực huy động nguồn vốn đầu tư, đặc biệt là vốn đầu tư trung, dài hạn để phục vụ tăng trưởng, (ii) giá hàng hóa trong nước và thế giới có xu hướng tăng.

Hình 2: Tỷ lệ lạm phát qua các năm



Nguồn: Tổng cục thống kê

❖ **Tỷ giá**

Tính đến đầu năm 2017, tỷ giá USD VND đã có biến động tăng nhẹ, khoảng 0,26% so với cuối năm 2016 (theo công bố của các ngân hàng thương mại). Những yếu tố nổi bật có thể là trở ngại đối với việc dự báo tỷ giá của năm 2017 gồm có (i) tăng trưởng kinh tế và thương mại toàn cầu chậm lại (ii) xu thế bảo hộ mậu dịch tác động mạnh đến xuất khẩu của Việt Nam. Bên cạnh đó, những yếu tố trực tiếp tác động lên tỷ giá còn bao gồm nguồn thu ngoại tệ của ngân sách trước biến động giá dầu trên thị trường, khả năng thực thi các thoả thuận thương mại đã và sắp kí kết lên cán cân thương mại, nguồn vốn đầu tư nước ngoài cũng như biến động lãi suất tại các quốc gia có đồng tiền mạnh trên thế giới.

❖ **Lãi suất**

Lãi suất cho vay thương mại đã liên tục giảm trong những năm vừa qua trong bối cảnh Nhà nước ban hành nhiều gói tín dụng chính sách để hỗ trợ tăng trưởng trong nhiều ngành nghề khác nhau. Tuy nhiên sang năm 2017, mặt bằng lãi suất được dự báo sẽ có thể biến động tăng nhẹ với nhu cầu tín dụng được dự báo ở mức cao để hỗ trợ doanh nghiệp tăng trưởng kinh doanh và triển khai nhiều đầu tư, đặc biệt trong các lĩnh vực bất động sản và sản xuất công nghiệp. Tuy nhiên, chính sách chung của Ngân hàng Nhà nước là vẫn hướng tới mục tiêu lãi suất thấp để hỗ trợ tăng trưởng, do đó, sẽ điều hành lãi suất linh hoạt, bám sát các cân đối vĩ mô, tiền tệ.



2. Rủi ro tài chính

❖ Rủi ro lãi suất

Công ty chịu rủi ro về lãi suất do những biến động của lãi suất thị trường ảnh hưởng đến các khoản tiền gửi có hoặc không có kỳ hạn, các khoản vay và nợ chịu lãi suất thả nổi.

Tính đến 31/12/2016, tổng vay và nợ của Công ty là 1.425 tỷ VNĐ, chiếm khoảng 53% tổng nguồn vốn. Với quy mô vay nợ như vậy, với mỗi mức tăng 1 điểm lãi suất vay, chi phí lãi vay dự kiến tăng tương đương 14,25 tỷ đồng/ năm ảnh hưởng đáng kể đến lợi nhuận của doanh nghiệp. Hiện nay, lãi suất thị trường đang ở mức hợp lý, thuận lợi cho việc vay vốn của các doanh nghiệp, Dự án đầu tư mở rộng và nâng cao công suất Nhà máy thép Việt - Ý yêu cầu vốn đầu tư lớn, biến động lãi suất có thể ảnh hưởng đến hiệu quả đầu tư và kết quả lợi nhuận trong tương lai.

Khi cân nhắc triển khai mỗi dự án đầu tư, Công ty luôn có định hướng cơ cấu nợ vay và vốn chủ sở hữu phù hợp với mức chi phí hợp lý.

❖ Rủi ro tín dụng

Công ty có các rủi ro tín dụng từ hoạt động sản xuất kinh doanh, chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng và hoạt động tài chính (bao gồm tiền gửi ngân hàng, cho vay và đầu tư khác). Tại ngày 31/12/2016, tổng các khoản phải thu ngắn hạn là 1.406 tỷ VNĐ. Trong khi đó, tiền và các khoản tương đương tiền là hơn 10 tỷ VNĐ, được giao dịch với các tổ chức tài chính lớn, có uy tín nên rủi ro tín dụng thấp.

❖ Rủi ro tỷ giá hối đoái

Công ty sẽ chịu rủi ro về tỷ giá ngoại tệ khi các khoản vay, doanh thu và chi phí của Công ty được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ khác với đồng Việt Nam. Trong quá trình hoạt động của mình, Công ty thực hiện các giao dịch xuất nhập khẩu đối với nguyên liệu, thành phẩm thép và nhập khẩu các máy móc thiết bị phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh. Đặc biệt trong giai đoạn đầu tư sắp tới, dự án đầu tư sẽ yêu cầu nhập khẩu giá trị thiết bị lớn, sự thay đổi tỷ giá hối đoái có thể ảnh hưởng đến giá trị đầu tư đối với các gói máy móc thiết bị, tác động đến hiệu quả đầu tư của dự án.

Công ty hạn chế rủi ro tỷ giá bằng cách luôn tính toán kỹ lưỡng thời gian thực hiện, thanh toán các hợp đồng nhập khẩu để có biện pháp cân đối nguồn ngoại tệ phù hợp nhu cầu và biến động thị trường.

3. Rủi ro về luật pháp

Các hoạt động của Công ty chịu sự điều tiết của Luật doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và thị trường chứng khoán, Luật xây dựng, Luật đầu tư, Luật đất đai và các quy định liên quan đến đất đai môi trường... Ngoài ra, trong từng thời kỳ các chính sách của Nhà nước, của các địa phương có thay đổi, nhất là các lĩnh vực liên quan như là bất động sản, đền bù, hoặc là triển khai hướng dẫn các thay đổi chế độ chính sách của các cơ quan chức năng chậm thì đều ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

4. Rủi ro đặc thù

❖ Rủi ro biến động giá



Giá nguyên liệu đầu vào như quặng sắt, than cũng như giá bán thép đều biến động rất nhạy với thị trường thế giới, thực tế trong năm 2016, giá các mặt hàng nguyên nhiên liệu đã có những biến động mạnh với diễn biến phức tạp. Sự biến động không lường trước của giá nguyên liệu gây khó khăn trong việc xây dựng dự báo chi phí, mặt khác, giá thành phẩm có thể không phản ánh biến động giá nguyên liệu một cách kịp thời, phù hợp với thời gian sản xuất của sản phẩm.

❖ **Rủi ro cạnh tranh**

Đặc thù của ngành thép là lĩnh vực kinh doanh đã có truyền thống rất lâu trên thị trường với sự tham gia của nhiều doanh nghiệp có năng lực sản xuất kinh doanh có tầm cỡ. Các doanh nghiệp này cũng đang có kế hoạch triển khai nhiều dự án sản xuất thép quy mô lớn. Trong trường hợp tổng quy mô công suất trong ngành phát triển nhanh hơn nhu cầu của thị trường, sức ép cạnh tranh đối với các doanh nghiệp sẽ là một yếu tố quan trọng, có tác động không nhỏ lên hoạt động kinh doanh thép của Công ty.

5. Rủi ro của đợt chào bán, của dự án sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán

Rủi ro của đợt chào bán phụ thuộc vào tỷ lệ cổ đông hiện hữu đăng ký mua cổ phần so với tổng số lượng cổ phần dự kiến phát hành. Đợt chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu đã được thông qua tại Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 ngày 21 tháng 03 năm 2017. Khả năng thành công của đợt chào bán sẽ có thể chịu tác động bởi yếu tố tâm lý thị trường, tuy nhiên, với lịch sử phát triển vững chắc của Công ty, dự án đầu tư tiềm năng, và hơn nữa, số cổ phiếu không chào bán hết (nếu có) sẽ được Hội đồng quản trị phân phối cho nhà đầu tư, đợt chào bán sẽ có rủi ro thấp. Đối với Dự án Đầu tư mở rộng và nâng cao công suất Nhà máy thép Việt - Ý, rủi ro của dự án phụ thuộc vào tiến độ đầu tư, biến động kinh tế nói chung và ngành thép nói riêng. Công ty tiết chế những rủi ro của dự án bằng việc xây dựng phương án đầu tư kỹ càng, chuẩn bị kế hoạch đầu ra chu đáo, đảm bảo tăng trưởng bền vững.

6. Rủi ro pha loãng

6.1. Pha loãng giá cổ phiếu

Việc phát hành thêm cổ phần sẽ làm pha loãng giá trị cổ phiếu. Cụ thể, tại thời điểm phát hành cổ phiếu, giá trị của cổ phiếu Công ty sẽ bị pha loãng theo công thức sau:

$$\text{Giá tham chiếu điều chỉnh} = \frac{PR(t-1) + I_1 * PR}{1 + I_1}$$

Trong đó:

PR(t-1): là giá đóng cửa của cổ phiếu trước ngày giao dịch không hưởng quyền

PR: là giá chào bán thêm cho cổ đông hiện hữu

I_1 : Tỷ lệ vốn tăng do chào bán cho cổ đông hiện hữu

6.2. Pha loãng thu nhập trên một cổ phiếu

Trong điều kiện doanh thu và lợi nhuận chưa tăng kịp so với tốc độ tăng trưởng của vốn điều lệ, thu nhập trên cổ phiếu sẽ bị giảm do lợi nhuận sau thuế của Công ty được chia cho số lượng cổ phiếu nhiều hơn.



Bảng 1: Pha loãng thu nhập trên một cổ phiếu

	Số lượng cổ phiếu lưu hành (cổ phiếu)	LNST dự kiến 2017 (triệu đồng)	EPS 2017 dự kiến (đồng/ cổ phiếu)
Trước khi phát hành	49.220.262	121.840	2.475
Dự kiến sau khi chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu	73.830.393	121.840	1.650

Chỉ số thu nhập trên mỗi cổ phần (EPS) có thể giảm (bị pha loãng) do tổng số lượng cổ phần lưu hành tăng lên so với hiện tại và việc sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành cho mục đích đầu tư chưa tạo ra ngay doanh thu, lợi nhuận ngay trong năm 2017. Vì vậy, do ảnh hưởng của việc phát hành thêm 24.610.131 cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu, EPS có thể bị pha loãng từ 2.475 đồng/ cổ phiếu xuống 1.650 đồng/ cổ phiếu.

6.3. Pha loãng tỷ lệ sở hữu

Việc phát hành một lượng lớn cổ phiếu ra thị trường cho cổ đông hiện hữu (khối lượng phát hành dự kiến là 24.610.131 cổ phiếu với tỷ lệ cổ phiếu phát hành thêm/ tỷ lệ cổ phiếu đang lưu hành là 50%). Rủi ro pha loãng tỷ lệ sở hữu xảy ra khi khối lượng chào bán vượt quá khả năng hấp thụ của cổ đông. Đối với các cổ đông từ chối quyền mua, tỷ lệ sở hữu cổ phiếu hay quyền bỏ phiếu của các cổ đông hiện hữu sẽ bị giảm xuống. Với phương án phát hành cổ phiếu đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt với tỷ lệ biểu quyết thông qua cao, cổ đông đã được chuẩn bị về đợt phát hành này, do đó, khả năng pha loãng tỷ lệ sở hữu của các cổ đông hiện hữu được đánh giá ở mức thấp.

7. Rủi ro quản trị Công ty

Rủi ro quản trị đối với mỗi doanh nghiệp có thể phát sinh do 2 nguyên nhân chính (i) sự thiếu hụt chưa được bù đắp kịp thời của một hoặc nhiều cán bộ lãnh đạo chủ chốt và (ii) sự hài hòa lợi ích và trách nhiệm giữa các cấp quản trị. Để hạn chế rủi ro quản trị, Công ty tuân thủ các quy định về quản trị công ty quy định tại Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành và áp dụng chế độ báo cáo, công bố thông tin chặt chẽ.

8. Rủi ro khác

Một số rủi ro bất khả kháng như thiên tai, bão lụt, động đất, hạn hán, hỏa hoạn, dịch bệnh,... tuy ít gặp trong thực tế nhưng khi xảy ra đều gây thiệt hại lớn về vật chất, con người và ảnh hưởng ít nhiều đến hoạt động chung của Công ty.



II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. Tổ chức phát hành:

CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP VIỆT - Ý

Ông: Lê Hồng Khuê Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị

Ông: Nguyễn Thanh Hà Chức vụ: Tổng giám đốc

Bà: Đặng Thị Tuyết Dung Chức vụ: Kế toán trưởng

Ông: Bùi Anh Tuấn Chức vụ: Trưởng ban kiểm soát

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này.

2. Tổ chức bảo lãnh phát hành: Không có

3. Tổ chức tư vấn:

CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN TẠI HÀ NỘI

Đại diện: Bà Nguyễn Ngọc Anh

Chức vụ: Giám đốc phụ trách phía Bắc - Khối Dịch vụ Ngân hàng Đầu tư

(theo Giấy ủy quyền số: 03/2014/UQ-SSI do Ông Nguyễn Duy Hưng – Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn ký ngày 17/10/2014)

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký chào bán do Chi nhánh Công ty cổ phần Chứng khoán Sài Gòn tại Hà Nội gia lập trên cơ sở hợp đồng tư vấn với Công ty cổ phần Thép Việt - Ý. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty cung cấp.



III. CÁC KHÁI NIỆM VÀ TỪ VIẾT TẮT

Tổ chức phát hành	: Công ty Cổ phần Thép Việt - Ý
Tổ chức tư vấn	: Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn
Công ty	: Công ty Cổ phần Thép Việt - Ý
VIS	
Thép Việt Ý	
BCTC	: Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Thép Việt – Ý
ĐHĐCĐ	: Đại hội đồng cổ đông
GCNĐKDN	: Giấy chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp
CTCP	: Công ty Cổ phần
HĐQT	: Hội đồng quản trị
TNHH	: Trách nhiệm hữu hạn
VCSH	: Vốn chủ sở hữu



IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

1. Thông tin chung về tổ chức phát hành

- ❖ **Tên Công ty:** CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP VIỆT - Ý
- ❖ **Tên giao dịch quốc tế:** VIET NAM – ITALY STEEL JOINT STOCK COMPANY
- ❖ **Tên viết tắt:** VISCO
- ❖ **Vốn điều lệ:** 492.202.620.000 đồng (Bằng chữ: Bốn trăm chín hai tỷ hai trăm linh hai triệu sáu trăm hai mươi nghìn đồng)
- ❖ **Địa chỉ:** Khu công nghiệp Phố Nối A, xã Giai Phạm, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam
- ❖ **Điện thoại:** (84) 221 394 2427
- ❖ **Fax:** (84) 221 394 2226
- ❖ **Website:** www.vis.com.vn
- ❖ **Giấy CNĐKDN:** số 0900222647 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hưng Yên cấp lần đầu ngày 20/02/2004, thay đổi lần thứ 14 ngày 12/02/2014.
- ❖ **Ngành nghề kinh doanh:**

Căn cứ đăng ký của Công ty tại Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hưng Yên, các ngành nghề kinh doanh VIS gồm có:

Hình 3: Ngành nghề kinh doanh đã đăng ký của Công ty

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Sản xuất sắt, thép gang	2410
2	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: Bán buôn sắt, thép	4662
3	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy sản xuất sắt, thép gang	4659
4	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	6810
5	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
6	Vận tải hàng hóa bằng đường sắt	4912
7	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương	5012
8	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Kinh doanh, xuất nhập khẩu nguyên vật liệu, thiết bị phụ tùng phục vụ cho ngành thép	8299
9	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu	2599



STT	Tên ngành	Mã ngành
	Chi tiết: sản xuất nguyên vật liệu, thiết bị phụ tùng phục vụ cho ngành thép	

2. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

CTCP Thép Việt - Ý được thành lập năm 2001, với lĩnh vực kinh doanh chủ yếu là sản xuất và kinh doanh các sản phẩm thép xây dựng, xuất nhập khẩu nguyên liệu, thiết bị phụ tùng phục vụ cho ngành thép, kinh doanh dịch vụ vận tải hàng hoá. Năm 2003, Công ty chính thức đưa sản phẩm ra thị trường và đến nay, sản phẩm Thép Việt Ý đã có mặt ở hầu hết các dự án trọng điểm quốc gia, từ các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông trong nước đến các công trình tại nước ngoài, đã và đang tạo dựng các mối quan hệ sâu rộng với các Nhà thầu, Tư vấn, Chủ đầu tư, Nhà phân phối, cửa hàng đại lý trong và ngoài nước.

Tháng 12 năm 2006, Công ty chính thức niêm yết cổ phiếu trên Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE) với mã chứng khoán VIS.

Tháng 5 năm 2012, thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 29/3/2012 về việc nhận sáp nhập Công ty cổ phần luyện thép Sông Đà, và được UBCKNN chấp thuận theo Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng số 15/GCN-UBCK ngày 25/5/2012, CTCP Thép Việt - Ý đã phát hành và chào bán ra công chúng thêm 192 tỷ đồng vốn điều lệ để hoán đổi cổ phiếu của các cổ đông CTCP luyện thép Sông Đà (trừ cổ đông là VIS) với tỷ lệ hoán đổi là 1,31:1. Ngày sáp nhập chính thức là ngày 31/5/2012 theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0900222647 thay đổi lần thứ 11 do Sở Kế hoạch đầu tư Hưng Yên ngày 31/5/2012 của CTCP Thép Việt - Ý.

Thực hiện chủ trương của Chính phủ về việc thoái vốn của các công ty nhà nước, Tổng công ty Sông Đà đã xây dựng lộ trình tái cấu trúc giai đoạn 2012- 2015 và tầm nhìn đến 2020 với mục tiêu hoàn thiện mô hình tổ chức theo hướng tập trung vào ngành nghề kinh doanh chính. Theo đó Tổng công ty Sông Đà sẽ thực hiện thoái vốn tại các công ty con, công ty liên kết, trong đó có Công ty CP Thép Việt - Ý. Với phương châm lựa chọn nhà đầu tư thực sự có năng lực để đảm bảo được mục tiêu mang lại hiệu quả cao nhất trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, tiếp tục khẳng định và phát triển thương hiệu Thép Việt - Ý, đồng thời đảm bảo tốt việc làm, các chế độ chính sách cho người lao động trong công ty. Tổng công ty Sông Đà đã lựa chọn CTCP Thương mại Thái Hưng - một đối tác thân thiết của Thép Việt - Ý từ ngày đầu thành lập - để chuyển nhượng toàn bộ số cổ phần VIS hiện đang nắm giữ cho Công ty Thái Hưng. Sau một thời gian triển khai các thủ tục, công tác chuyển đổi đã được hoàn tất. Kể từ ngày 02/8/2016, CTCP Thương mại Thái Hưng đã chính thức trở thành cổ đông lớn của Công ty Cổ phần Thép Việt - Ý. Tính đến thời điểm cuối năm 2016, CTCP Thương Mại Thái Hưng đang nắm giữ số cổ phần chiếm 50,98% vốn điều lệ công ty.

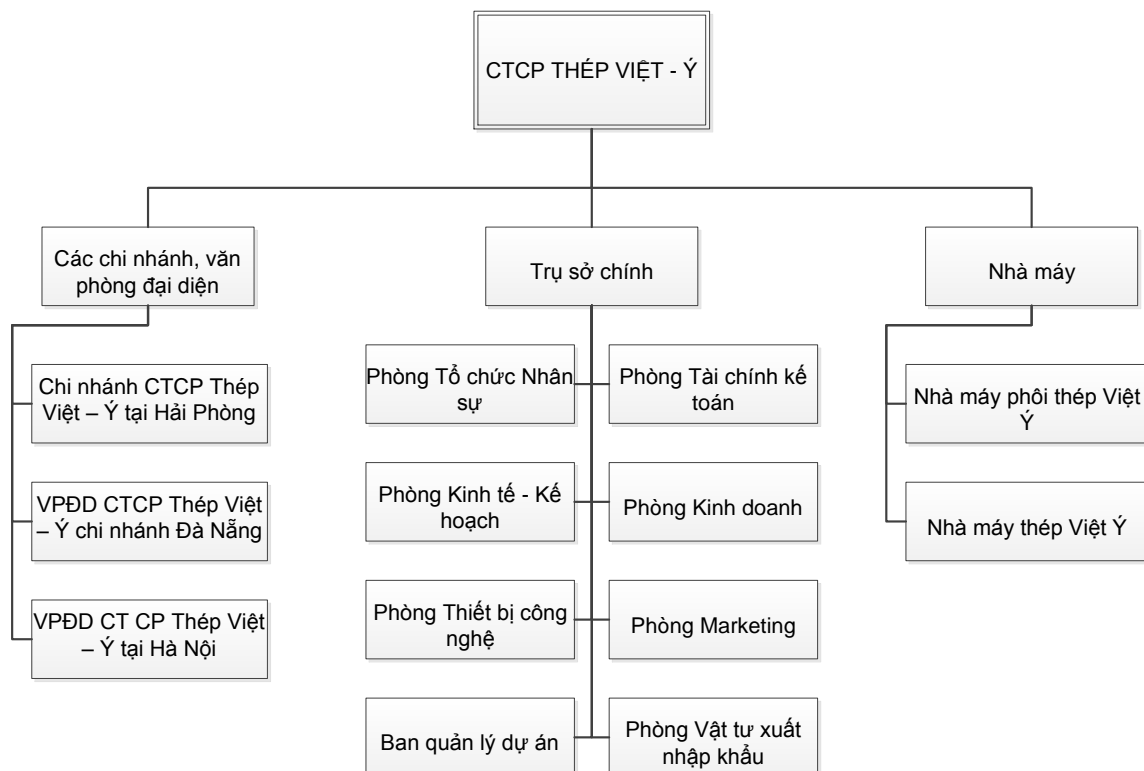
Ngày 01/11/2016 nhằm tái cơ cấu bộ máy tổ chức quản lý của Công ty, Hội đồng quản trị CTCP Thép Việt - Ý đã ra quyết định số 87/QĐ-HĐQT quyết định giải thể Chi nhánh Công Ty CP Thép Việt - Ý tại Hưng Yên, thành lập Nhà máy cán thép Hưng Yên, sáp nhập và thay đổi một số phòng ban trong nội bộ Công ty.

Đến thời điểm 31/12/2016, Công ty có 3 đơn vị trực thuộc bao gồm: Cơ quan Công ty; Chi nhánh CTCP Thép Việt - Ý tại Hải Phòng và Chi nhánh CTCP Thép Việt - Ý tại Đà Nẵng.

Trong quá trình hình thành và phát triển, CTCP Thép Việt - Ý đã và đang lớn mạnh không ngừng và khẳng định được vị thế của nhà sản xuất thép xây dựng hàng đầu tại Việt Nam. Công ty đã giành được rất nhiều giải thưởng giá trị như: Huân chương lao động hạng 3, Cờ thi đua, bằng khen của Thủ tướng chính phủ, TOP 10 Sao Vàng Đất Việt, Top 20 Thương hiệu Chứng Khoán uy tín, Cúp vàng thương hiệu uy tín hàng đầu Việt Nam, Top 50 doanh nghiệp có nhãn hiệu nổi tiếng nhất Việt Nam, Cúp vàng hội nhập kinh tế quốc tế và các huy chương vàng tại các kỳ hội chợ triển lãm có uy tín tại Việt Nam (Export. Vietbuild. Vinconstruct. v.v...).

3. Cơ cấu tổ chức của công ty

Hình 4: Cơ cấu tổ chức của Công ty đến 31/12/2016



Nguồn: CTCP Thép Việt - Ý

Trụ sở chính là trung tâm điều hành toàn bộ hoạt động của Công ty. Tại Trụ sở chính, các phòng ban có chức năng cơ bản như sau:

Phòng Tổ chức nhân sự tham mưu, giúp việc cho Tổng giám đốc trong các lĩnh vực:

- Thực hiện công tác quản trị tổ chức nhân sự trong toàn Công ty;
- Thực hiện công tác quản trị hành chính trong Công ty;
- Thực hiện công tác ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động quản lý trong Công ty;
- Công tác Đảng, Công đoàn;
- Thực hiện hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001-2008.

Phòng Kinh tế - Kế hoạch tham mưu giúp việc cho Tổng giám đốc trong các lĩnh vực:

- Xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh;
- Công tác kinh tế;



- Công tác quản lý kho;
- Xây dựng cơ bản;
- Quản lý, vận hành cân điện tử 120 tấn, cân online;
- Quản lý vận hành cầu trục, bốc xếp.

Phòng Thiết bị công nghệ tham mưu cho Tổng giám đốc về các lĩnh vực:

- Quản lý thiết bị, công nghệ, xe máy, an toàn lao động;
- Kỹ thuật cơ điện và công nghệ gồm các lĩnh vực: Cơ khí, điện - tự động hóa, đo lường, kỹ thuật công nghệ;
- Công tác chất lượng sản phẩm;
- Công tác sáng kiến, cải tiến, tiết kiệm;
- Công tác đào tạo;
- Công tác an toàn lao động, vệ sinh công nghiệp môi trường, phòng chống cháy nổ thiên tai;
- Công tác quản lý ISO, 5S.

Phòng Tài chính kế toán tham mưu cho Tổng giám đốc về các lĩnh vực:

- Tổ chức, chỉ đạo, quản lý, kiểm tra, hướng dẫn và thực hiện công tác tài chính, tín dụng, công tác kế toán và hạch toán kinh doanh trong toàn Công ty theo đúng Quy chế Tài chính và Điều lệ của Công ty cũng như các quy định về quản lý kinh tế của Nhà nước;
- Đề xuất các hình thức và giải pháp cần thiết nhằm thu hút, tạo lập và sử dụng hợp lý các nguồn tài chính, các quỹ tiền tệ phục vụ cho hoạt động kinh doanh của Công ty đạt hiệu quả cao nhất. Đáp ứng nhu cầu về tài chính cho mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo kế hoạch; Bảo toàn và phát triển vốn của Công ty và các cổ đông;
- Kiểm soát bằng đồng tiền các hoạt động kinh tế trong Công ty.

Phòng Kinh doanh tham mưu cho Tổng giám đốc và Hội đồng quản trị về các vấn đề:

- Xây dựng mô hình bán hàng, kế hoạch kinh doanh, cơ chế chính sách phục vụ công tác tiêu thụ thép trong từng thời kỳ và thu hồi công nợ;
- Giải quyết các vấn đề của khách hàng liên quan đến sản phẩm thép VIS.

Phòng Marketing tham mưu cho Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc Công ty về các vấn đề:

- Xây dựng chiến lược quản trị và phát triển thương hiệu, chiến lược marketing và P.R;
- Tổ chức triển khai kế hoạch marketing, quảng cáo, PR, xây dựng và phát triển thương hiệu theo chiến lược và kế hoạch hàng tháng, quý năm đã được Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc phê duyệt;
- Chủ trì và biên tập các trang tin, hình ảnh tuyên truyền, quảng cáo trên cổng thông tin điện tử của Công ty qua trang web chính thức và web nội bộ, mạng xã hội (facebook);
- Hoạch định và tổ chức các hoạt động nhằm xây dựng và phát triển văn hóa doanh nghiệp theo định hướng chiến lược phát triển chung của Công ty.

Phòng Vật tư xuất nhập khẩu tham mưu giúp việc cho Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc về các vấn đề:

- Lập kế hoạch mua và nhập khẩu nguyên liệu, thép phế liệu, phôi thép, gang luyện kim phục vụ sản xuất của Công ty;

- Mua sắm nguyên nhiên liệu, thiết bị, vật tư đầu vào cho sản xuất, kinh doanh của Công ty;
- Quan hệ, giao dịch với các đối tác trong và ngoài nước nhằm khai thác hiệu quả các yếu tố đầu vào cho sản xuất của công ty.

Ban quản lý dự án tham mưu, giúp việc cho Tổng giám đốc trong công tác: xây dựng, quản lý, triển khai, giám sát thực hiện các dự án của Công ty theo đúng qui định của Công ty và pháp luật.

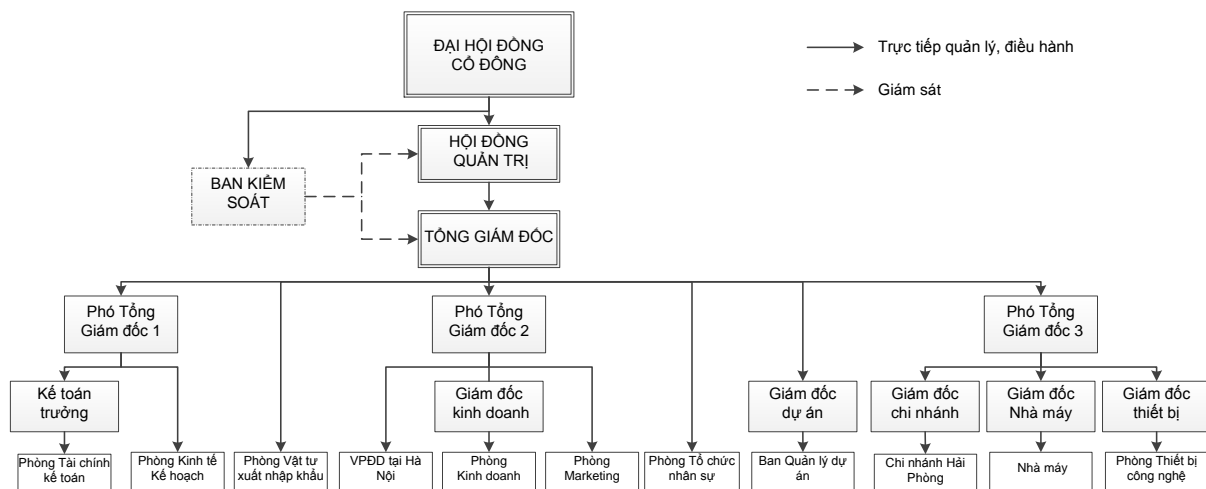
Các chi nhánh và văn phòng đại diện phụ trách triển khai tìm kiếm khách hàng, phối hợp với các phòng ban thuộc Trụ sở chính để mở rộng thị trường của Công ty tại các khu vực mà chi nhánh, văn phòng đại diện được đặt tại đó.

Ghi chú: Từ ngày 01/03/2017, Công ty đang hoàn thiện thủ tục giải thể Chi nhánh CTCP Thép Việt – Ý tại Đà Nẵng.

Nhà máy tổ chức, vận hành việc sản xuất sản phẩm tại Nhà máy thổi thép Việt Ý và Nhà máy thép Việt Ý.

4. Cơ cấu bộ máy quản lý

Hình 5: Sơ đồ cơ cấu bộ máy quản lý



Nguồn: CTCP Thép Việt - Ý

Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông có quyền biểu quyết, Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có quyền lực cao nhất của Công ty, quyết định những vấn đề được Luật pháp và điều lệ Công ty quy định. Đặc biệt các cổ đông sẽ thông qua các báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và ngân sách tài chính cho năm tiếp theo. Đại hội đồng cổ đông sẽ bầu ra Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát của Công ty.

Hội đồng quản trị

Là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. HĐQT có trách nhiệm giám sát Tổng Giám đốc điều hành và những người quản lý khác. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT do Luật pháp và Điều lệ Công ty, các quy chế nội bộ của Công ty và Nghị quyết ĐHĐCĐ quy định. Hiện tại HĐQT Công ty có 5 thành viên, có nhiệm kỳ 5 năm.



Ban Kiểm soát

Là cơ quan trực thuộc ĐHĐCĐ, do ĐHĐCĐ bầu ra. Ban Kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong điều hành hoạt động kinh doanh, báo cáo tài chính của Công ty. Ban Kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc.

Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc của Công ty gồm có Tổng Giám đốc và 03 Phó Tổng Giám đốc. Phó Tổng giám đốc 1 phụ trách tài chính, Phó Tổng giám đốc 2 phụ trách kinh doanh và Phó Tổng giám đốc 3 phụ trách sản xuất

Tổng Giám đốc là người điều hành hoạt động hàng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Phó Tổng Giám đốc là người giúp việc cho Tổng Giám đốc và chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc về phần việc được phân công, chủ động giải quyết những công việc đã được Tổng Giám đốc ủy quyền và phân công theo Điều lệ của Công ty.

Bộ máy quản lý khác

Các Giám đốc và các Trưởng phòng trực tiếp điều hành hoạt động của công ty, chuyên môn bộ phận của mình, báo cáo hoạt động cho Phó Tổng Giám đốc phụ trách có liên quan.

5. **Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của công ty và những người có liên quan; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông tại ngày chốt gần nhất trên mức vốn thực góp hiện tại**

Bảng 2: Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của công ty đến thời điểm 01/03/2017 và người có liên quan

STT	Họ và Tên	Địa chỉ	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ nắm giữ
1	CTCP Thương mại Thái Hưng	Tổ 14 - Phường Gia Sàng - Thành phố Thái Nguyên - Tỉnh Thái Nguyên	25.092.000	50,98%
2	Lê Thành Thực	Tổ 14, P. Gia Sàng, TP Thái Nguyên	3.100.000	6,30%
3	Nguyễn Ngọc Quyết	14/164 Phố Nguyễn Ngọc Nại, Phường Khương Mai, Q Thanh Xuân, Hà Nội	2.506.297	5,09%
	TỔNG CỘNG		30.698.297	62,37%

Nguồn: CTCP Thép Việt - Ý

Bảng 3: Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 01/03/2017

TT	Loại cổ đông	Số lượng	Số cổ phần nắm giữ	% Tỷ lệ sở hữu / Vốn điều lệ
I	Cổ đông trong nước	1.984	46.491.497	94,46%



TT	Loại cổ đông	Số lượng	Số cổ phần nắm giữ	% Tỷ lệ sở hữu / Vốn điều lệ
1	Cá nhân	1.967	21.338.669	43,35%
2	Tổ chức	17	25.152.828	51,10%
II	Cổ phiếu quỹ	-	-	-
III	Cổ đông nước ngoài	61	2.728.765	5,54%
1	Cá nhân	51	246.115	0,50%
2	Tổ chức	10	2.482.650	5,04%
	TỔNG CỘNG	2.045	49.220.262	100%

Nguồn: CTCP Thép Việt - Ý

Đối với cổ đông sáng lập: Hiện tại, các quy định về hạn chế chuyển nhượng đối với cổ đông sáng lập tại CTCP Thép Việt – Ý đã không còn hiệu lực.

6. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức phát hành, những công ty mà tổ chức phát hành đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức phát hành;

6.1. Công ty mẹ của tổ chức phát hành

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI THÁI HƯNG

Địa chỉ: Tổ 14 P.Gia Sàng - TP. Thái Nguyên - Tỉnh Thái Nguyên

Giấy CN ĐKKD số: 4600310787 do Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Thái Nguyên cấp đăng ký thay đổi lần thứ 19 ngày 20 tháng 10 năm 2016.

Ngành nghề kinh doanh:

- Sản xuất phôi thép, cốp pha thép, chế biến lâm sản, kết cấu, xây dựng;
- Kinh doanh phôi thép, thép xây dựng, phế liệu kim loại, sách văn hóa phẩm, lâm sản;
- Dịch vụ vận tải, khách sạn, nhà hàng

Vốn điều lệ: 1.000.000.000.000 đồng

Tỷ lệ sở hữu tại VIS: 50,98%

6.2. Công ty khác nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức phát hành

Không có

6.3. Các công ty con và những công ty khác mà tổ chức phát hành đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối:

Không có

7. Giới thiệu về quá trình tăng vốn của Công ty

Năm 2004, Công ty chính thức được cổ phần hóa với số vốn điều lệ là 30.000.000.000 đồng. Sau khi trở thành công ty cổ phần, công ty đã trải qua 3 lần tăng vốn năm 2004 và 2005, đến 25/12/2006 Công ty đại chúng hóa và niêm yết cổ phiếu với số vốn điều lệ là 100.000.000.000 đồng.



Chi tiết quá trình tăng vốn được trình bày dưới đây:

Bảng 4: Quá trình tăng vốn của Công ty

Đơn vị: tỷ đồng

STT	Thời gian	Giá trị vốn tăng thêm	Vốn điều lệ thực góp sau khi tăng	Hình thức tăng vốn	Đối tượng phát hành	Đơn vị cấp
	Tháng 06 năm 2004	45	75			
	Tháng 06 năm 2005	25	100			
1	Tháng 06 năm 2007	50	150	- Chia cổ tức bằng cổ phiếu tỷ lệ 10:1 - Chia cổ phiếu thưởng tỷ lệ 25:1 - Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu tỷ lệ 25:9	Cổ đông hiện hữu	Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số 108/UBCKNN-GCN do UBCKNN cấp ngày 10/06/2007
2	Tháng 6 năm 2010	150	300	- Chia cổ phiếu thưởng tỷ lệ 2:1 - Phát hành cổ phần cho cổ đông hiện hữu tỷ lệ 2:1	Cổ đông hiện hữu	Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số 509/UBCKNN-GCN do UBCKNN cấp ngày 03/02/2010
3	Tháng 07 năm 2012	192,2	492,2	Phát hành để hoán đổi cổ phần cho cổ đông của CTCP Luyện thép Sông Đà	Cổ đông của CTCP Luyện thép Sông Đà	Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số 15/GCN-UBCKNN do UBCKNN cấp ngày 25/05/2012

Nguồn: CTCP Thép Việt - Ý

Vốn điều lệ của CTCP Thép Việt - Ý hiện nay là 492.202.620.000 đồng.

Đợt chào bán theo Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số 509/UBCKNN-GCN ngày 03/02/2010: Công ty chào bán 7.500.000 cổ phiếu với giá chào bán 10.000 đồng/ cổ phần cho cổ đông hiện hữu, huy động 75 tỷ đồng và đã sử dụng vốn huy động được như sau:

+ 38,25 tỷ đồng đồng góp vốn vào CTCP Luyện thép Sông Đà để đầu tư dự án Nhà máy cán thép Sông Đà công suất 500.000 tấn/ năm (CTCP Luyện thép Sông Đà đã được sáp nhập vào CTCP Thép Việt – Ý năm 2012 nêu trên)

+ 36,75 tỷ đồng bổ sung nguồn vốn lưu động




8. Hoạt động kinh doanh

8.1. Sản phẩm chính và sản lượng qua các năm

CTCP Thép Việt Ý có hoạt động chính là sản xuất và kinh doanh sản phẩm thép có thương hiệu thép Việt – Ý (VIS). Sản phẩm của Công ty gồm phôi thép VIS, thép cuộn VIS và thép thanh vằn VIS.

Bảng 5: Các sản phẩm thép VIS



Chỉ tiêu	Phôi thép VIS	Thép cuộn VIS	Thép thanh vằn VIS
Kích thước	Phôi 120 x 120/130x130/150x150m Chiều dài 6m, 12m	Từ Ø6 — Ø8 Đường kính bó thép D=1,2m	Từ Ø10 — Ø40 Chiều dài 11,7 m
Đặc điểm	Bề mặt bóng, không rạn nứt, không có lỗ khí Màu xanh đặc trưng Tiết diện vuông đều	Bề mặt bóng, không rạn nứt Màu xanh đặc trưng Tiết diện rất tròn, độ ovan nhỏ Đơn trọng ổn định	Bóng, không rạn nứt, có dập nổi thương hiệu “VIS” và đường kính thanh thép Màu xanh đặc trưng, tiết diện tròn Đơn trọng ổn định
Phạm vi sử dụng	Sử dụng làm nguyên liệu đầu vào trong sản xuất thép xây dựng với các bộ tiêu chuẩn yêu cầu cacbon từ thông thường đến thép hợp kim mangan cao, thép cacbon xây dựng ưu chất, thép dự ứng lực	Sử dụng làm cốt bê tông cho các hạng mục không đòi hỏi về cơ tính nhưng cần độ dẻo dai, chịu uốn, dẫn dài cao. Giảm nhẹ trọng lượng công trình, tiết kiệm chi phí. Đặc biệt sử dụng làm cốt bê tông lát sàn, xây dựng dân dụng	Sử dụng làm cốt bê tông cho các công trình xây dựng công nghiệp và các công trình xây dựng dân dụng đòi hỏi về cơ lý tính rất cao; độ dẻo dai, chịu uốn và độ dẫn dài cao.
Hình ảnh sản phẩm			

Nguồn: CTCP Thép Việt – Ý

Nhà máy phôi thép sản xuất theo công nghệ Consteel – công nghệ luyện thép hàng đầu thế giới hiện nay từ tập đoàn TECHINT (Italy) với công suất 400.000 tấn/ năm.

Nhà máy thép sử dụng công nghệ Danieli Morgardshamma do tập đoàn hàng đầu thế giới Danieli-Italy cung cấp với công suất 250.000 tấn/ năm.

Bảng 6: Sản lượng sản phẩm qua các năm

Đơn vị: tấn

	Năm 2015	Năm 2016
Sản lượng sản xuất		
- Phôi thép	235.144	258.968
- Thép cán	287.061	293.420



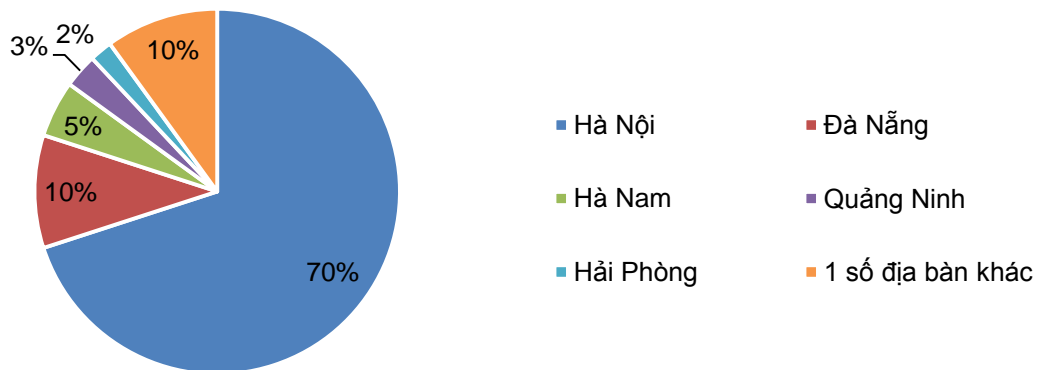
	Năm 2015	Năm 2016
Sản lượng tiêu thụ		
- Phôi thép bán ngoài		84.460
- Thép cán	291.018	312.342

Nguồn: CTCP Thép Việt – Ý

Thép Việt - Ý đã khẳng định vị thế của mình trên thị trường thép trong nước bằng việc cung cấp ra thị trường các sản phẩm đa dạng về chủng loại đáp ứng yêu cầu tiêu chuẩn kỹ thuật cao nhất của thép xây dựng.

Trong 2 năm gần đây thép VIS tiêu thụ chính trên 2 thị trường là Hà Nội và Đà Nẵng. Ngoài ra ra thép VIS còn có mặt trên các thị trường Hà Nam, Quảng Ninh, Hải Phòng và một số thị trường khác. Năm 2016, thị phần sản lượng tiêu thụ thép VIS chiếm xấp xỉ 10% tổng sản lượng thép tiêu thụ tại thị trường miền Bắc.

Hình 6: Cơ cấu sản lượng tiêu thụ thép VIS theo khu vực năm 2016



Nguồn: CTCP Thép Việt – Ý

Sản phẩm thép Việt - Ý tự hào đã có mặt tại hầu hết các công trình trọng điểm quốc gia và các công trình của nước ngoài. Từ các công trình dân dụng, công trình công nghiệp đến các công trình giao thông như: Thủy điện Sơn La, Thủy điện Lai Châu, Trung tâm hội nghị quốc gia, Nhà quốc hội, Tòa nhà Kengnam, Khu đô thị Ecopark, Goldmark City, Gamuda Land, Mỹ Đình Pearl, Bệnh viện Việt Đức, Bệnh viện 103, Dự án Nhiệt điện Thái Bình 02, Thủy điện Sông Mã 3, Thủy điện Sông Lô 2, Thủy điện Sử Pán 1, Cao tốc Nội Bài – Lào Cai ...

8.2. Doanh thu, lợi nhuận gộp qua các năm

Bảng 7: Cơ cấu lợi nhuận trước thuế qua các năm

Đơn vị: Triệu đồng

	Năm 2015	Năm 2016	Q1 Năm 2017
Doanh thu thuần	3.102.704	3.739.537	1.491.699
% tăng trưởng cùng kỳ năm trước	-18%	21%	126%
Lợi nhuận gộp	156.327	233.898	76.117



	Năm 2015	Năm 2016	Q1 Năm 2017
% tăng trưởng cùng kỳ năm trước	-37%	50%	50%
Biên lợi nhuận gộp/ doanh thu thuần	5%	6%	5%

Nguồn: BCTC đã được kiểm toán năm 2016, BCTC quý I năm 2017 của CTCP Thép Việt - Ý
Doanh thu của Công ty đã có sự tăng trưởng lợi nhuận đáng kể, 21%, trong năm 2016, nhờ tăng trưởng cả về sản lượng tiêu thụ và giá thép. Về phía Công ty, VIS đã cải thiện biên lợi nhuận gộp từ 5% lên 6%, giúp tăng trưởng lợi nhuận gộp thêm 50% so với năm 2015 và đạt xấp xỉ 234 tỷ trong năm 2016.

8.3. Báo cáo tình hình đầu tư, hiệu quả đầu tư, hiệu quả sản xuất kinh doanh hay cung cấp dịch vụ trong các lĩnh vực đầu tư, sản xuất kinh doanh hay cung cấp dịch vụ chính của tổ chức phát hành

Bảng 8: Kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty qua các năm

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	Q1 Năm 2017
Doanh thu thuần	3.102.704	3.739.537	1.491.699
Lợi nhuận gộp	156.327	233.898	76.117
<i>% doanh thu thuần</i>	5,0%	6,3%	5,1%
Chi phí tài chính	78.990	62.856	23.972
<i>% doanh thu thuần</i>	2,5%	1,7%	1,6%
Chi phí bán hàng	53.893	16.868	3.477
<i>% doanh thu thuần</i>	1,7%	0,5%	0,2%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	74.177	80.654	9.605
<i>% doanh thu thuần</i>	2,4%	2,2%	0,6%
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	(50.163)	74.964	39.876
<i>% doanh thu thuần</i>	-1,6%	2,0%	2,7%
Lợi nhuận kế toán trước thuế	(51.898)	75.114	40.193
<i>% doanh thu thuần</i>	-1,7%	2,0%	2,7%
Lợi nhuận sau thuế	(51.898)	72.850	32.077
<i>% doanh thu thuần</i>	-1,7%	1,9%	2,2%

Nguồn: BCTC đã được kiểm toán năm 2016, BCTC quý I năm 2017 của CTCP Thép Việt - Ý



Xét một cách toàn diện, sau năm 2015 nhiều khó khăn với kết quả kinh doanh lỗ xấp xỉ 52 tỷ, CTCP Thép Việt – Ý đã có những cải thiện đáng kể về mặt hiệu quả sản xuất kinh doanh, không chỉ đạt tăng trưởng doanh thu cao mà còn giảm đáng kể tỷ lệ từng hạng mục chi phí: Chi phí tài chính giảm 20%, Chi phí bán hàng giảm 69%. Chi phí quản lý doanh nghiệp tuy có sự tăng nhẹ, nhưng tỷ lệ % trên doanh thu thuần lại được giảm 2%. Qua đó, Lợi nhuận của Công ty đã tăng trưởng khả quan, Công ty có lãi trở lại ở mức xấp xỉ 73 tỷ năm 2016.

Bảng 9: Bóc tách Chi phí sản xuất kinh doanh của Công ty theo yếu tố qua các năm

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2015		Năm 2016		Q1 năm 2017	
	Giá trị	% tổng	Giá trị	% tổng	Giá trị	% tổng
Chi phí nguyên, nhiên liệu	2.329.517	81%	3.164.936	86%	1.338.731	90%
Chi phí nhân công	98.324	3%	98.783	3%	32.896	2%
Chi phí khấu hao tài sản cố định	97.567	3%	94.362	3%	22.904	2%
Chi phí dự phòng	26.498	1%	13.248	0%	(4.501)	0%
Chi phí dịch vụ mua ngoài	285.822	10%	281.667	8%	99.948	7%
Chi phí khác bằng tiền	26.623	1%	23.325	1%	5.116	0%
Tổng	2.864.351	100%	3.676.321	100%	1.495.095	100%

Nguồn: BCTC đã được kiểm toán năm 2016, BCTC quý I năm 2017 của CTCP Thép Việt - Ý

Chi phí nguyên, nhiên liệu chiếm tỷ trọng chính trong cơ cấu chi phí của Công ty qua các năm (86% năm 2016), các chi phí còn lại ở tương đối mức ổn định.

8.4. Hoạt động marketing

Công ty cổ phần Thép Việt - Ý đã thiết lập được một mạng lưới phân phối rộng khắp với Văn Phòng đại diện tại Hà Nội, 50 Nhà phân phối lớn và hơn 500 cửa hàng đại lý ở hầu hết các tỉnh thành trong cả nước, sẵn sàng đáp ứng mọi nhu cầu của khách hàng.

Công ty triển khai việc quảng bá thương hiệu thép VIS thông qua các hội nghị khách hàng của VIS, các hội chợ triển lãm trong ngành như Export, Vietbuild, Vinconstruct ...

8.5. Nhân hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền

Nhãn hiệu thương mại đối với các sản phẩm của CTCP Thép Việt Ý như sau:

- Chữ viết tắt: VIS
- Logo:





8.6. Các hợp đồng đang được thực hiện hoặc đã được ký kết

Bảng 10: Các hợp đồng đang được thực hiện hoặc đã được ký kết

TT	Tên hợp đồng	Đối tác	Thời điểm ký kết	Khối lượng (tấn thép)	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm
a)	HỢP ĐỒNG ĐẦU RA					
1	Hợp đồng mua bán thép xây dựng số 01-MB/VIS-TH/KD/2017 Hợp đồng Nguyên Tắc	CTCP Thương Mại Thái Hưng	03/01/2017	175.000	Năm 2017	Thép xây dựng
2	Hợp đồng mua bán thép xây dựng số 43-MB/VIS-DH/KD/2016 Hợp đồng nguyên tắc	CTCP Thương Mại & Khai thác khoán sản Dương Hiếu	25/10/2016	15.000	Năm 2017	Thép xây dựng
3	Hợp đồng mua bán thép xây dựng số 44-MB/VIS-AMD/KD/2016 Hợp đồng nguyên tắc	CTCP AMD GROUP	25/10/2016	20.000	Năm 2017	Thép xây dựng
4	Hợp đồng mua bán thép xây dựng số 02-MB/VIS-DV/KD/2017	Công ty Thép Đất Việt	03/01/2017	5.000	Năm 2017	Thép xây dựng
5	Hợp đồng mua bán thép xây dựng số 02-MB/VIS-DV/KD/2017	Công ty Thép Đất Việt	16/02/2017	4.000	Năm 2017	Thép xây dựng
6	Hợp đồng mua bán thép xây dựng số 04-MB/VIS-PL/KD/2017	Công ty CP Sản xuất dịch vụ và thương mại Phát Linh	17/02/2017	2.000	Năm 2017	Thép xây dựng
7	Hợp đồng mua bán thép xây dựng số 28-MB/VIS-KKMT/KD/2017	CTCP Kim Khí Miền Tung	03/03/2017	2.000	Năm 2017	Thép xây dựng
8	Hợp đồng mua bán phôi thép	CTCP BCH	20/12/2016	15.000	Năm 2017	Phôi Thép
b)	HỢP ĐỒNG ĐẦU VÀO					
1	Hợp đồng mua bán Phế Liệu số 01-HĐUT-NT/2016 Hợp đồng Nguyên Tắc	CTCP Thương Mại Thái Hưng	13/09/2016	400.000	Năm 2017	Phế liệu
2	Hợp đồng mua bán số	CTCP Thương	26/12/	7.000	Năm 2017	Phế liệu



TT	Tên hợp đồng	Đối tác	Thời điểm ký kết	Khối lượng (tấn thép)	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm
	01/TH-VIS/2016	Mại Thái Hưng	2016			
3	Hợp đồng mua bán số 01/TH-VIS/2016	CTCP Thương Mại Thái Hưng	21/12/2016	400	Năm 2017	Fero Silico 4Mangan

Nguồn: CTCP Thép Việt - Ý

9. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất

9.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong 2 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất

Bảng 11: Một số chỉ tiêu hoạt động sản xuất kinh doanh từ năm 2015 - nay

Đơn vị: Tỷ đồng

	2015	2016	% thay đổi	Q1 2017
Tổng giá trị tài sản	1.748.384	2.703.368	55%	2.756.861
Vốn chủ sở hữu	603.264	676.114	12%	706.694
Doanh thu thuần	3.102.704	3.739.537	21%	1.491.699
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	(50.163)	74.964	n/a	39.876
Lợi nhuận khác	(1.735)	150	n/a	317
Lợi nhuận trước thuế	(51.898)	75.114	n/a	40.193
% LN _{TT} /DTT	-2%	2%	n/a	3%
Lợi nhuận sau thuế	(51.898)	72.850	n/a	32.077
% LN _{ST} /DTT	-2%	2%	n/a	2%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	-	-	-	-

Nguồn: BCTC đã được kiểm toán năm 2016, BCTC quý I năm 2017 của CTCP Thép Việt - Ý

Lưu ý: Do các chỉ tiêu lợi nhuận của Công ty trong năm 2015 âm, nên việc tính toán % thay đổi năm 2016 so với năm 2015 không có tính so sánh.

9.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty:

Thuận lợi

Đối với ngành thép, năm 2016 là một năm rất thuận lợi với kết quả kinh doanh rất khả quan của ngành. Nguyên nhân chủ yếu là do nền kinh tế của Việt Nam tăng trưởng tốt, đặc biệt là thị trường bất động sản, xây dựng, làm gia tăng nhu cầu sử dụng thép. Việc phát triển nở rộ của các dự án bất động sản từ trung bình đến cao cấp đã làm gia tăng lượng cầu đối với ngành xây dựng, vật liệu xây dựng. Bên cạnh đó, Bộ Công Thương áp dụng biện pháp tự vệ với các loại thép nhập khẩu, như việc



áp thuế 23,3% với phôi thép và 14,2% với thép dài, đã tạo thuận lợi hơn để các doanh nghiệp trong nước củng cố vị thế trên thị trường nội địa, gia tăng tiêu thụ, sản xuất. Ngoài ra, biến động tăng liên tục của giá thép thế giới cũng như trong nước năm qua đã giúp cho các doanh nghiệp sản xuất, nhất là doanh nghiệp có lượng hàng tồn kho giá rẻ đạt lợi nhuận lớn.

Khó khăn

Xuất phát điểm của ngành từ năm 2015 trở về trước ở mức khá thấp do bối cảnh kinh tế chung trong nước và thế giới có nhiều khó khăn, khiến cho các doanh nghiệp trong ngành gặp không ít khó khăn. Phải là những doanh nghiệp có tiềm lực vững chắc, khả năng tài chính dồi dào mới có thể vượt qua giai đoạn khó khăn đó.

Sang năm 2016, ngành thép vẫn tiếp tục gặp phải sức ép cạnh tranh lớn đến từ thép nhập khẩu nhất là sản phẩm thép cuộn từ Trung Quốc. Mặc dù biện pháp tự vệ được áp dụng và phát huy tính hiệu quả nhưng không tránh khỏi việc nhập khẩu từ một số nhà nhập khẩu. Kết quả năm 2016 sản phẩm thép cuộn nhập khẩu vẫn tăng gấp đôi so với năm 2015. Đây vẫn là một thách thức rất lớn cho các nhà sản xuất thép trong nước trong năm 2017.

CTCP Thép Việt - Ý

Đối với Công ty cổ phần Thép Việt – Ý, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2016 cũng không nằm ngoài sự ảnh hưởng của các yếu tố nói trên. Những áp lực cạnh tranh trên thị trường (nhất là cạnh tranh về giá), sự bất ổn giá nguyên vật liệu đầu vào, sự biến động của thị trường ngoại tệ đều là những nguyên nhân không nhỏ ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Nhưng với kinh nghiệm của doanh nghiệp hoạt động nhiều năm trên thị trường, VIS đã từng bước tháo gỡ những khó khăn, thách thức và tận dụng chúng làm cơ hội kinh doanh của Công ty.

10. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

10.1. Vị thế của công ty trong ngành

So với các công ty trong ngành, quy mô công suất của VIS hiện tại ở mức trung bình, cung cấp cho thị trường khoảng 2,56% thị phần ngành thép, ước tính nằm trong top 10 các doanh nghiệp trong cùng ngành. Tuy vậy, Công ty cổ phần Thép Việt - Ý là doanh nghiệp sản xuất thép xây dựng có uy tín lâu năm trong ngành với chất lượng sản phẩm thuộc top đầu của thị trường được khẳng định bởi sự lựa chọn của nhiều nhà đầu tư và đơn vị thi công công trình lớn. Thị trường của sản phẩm trải dài khắp cả nước, đặc biệt là trong các dự án trọng điểm lớn của quốc gia nhưng sản lượng tiêu thụ tập trung hơn cả là ở miền Bắc.

Hiện tại, Công ty đang hoạt động với công suất tối đa của nhà máy, do đó, với việc mở rộng năng lực so với hiện tại, dự kiến VIS sẽ tiếp tục nâng cao vị thế của mình trên thị trường.

10.2. Triển vọng phát triển của ngành

Trong những năm gần đây nền kinh tế nước ta tăng trưởng nhanh và ngành thép (đặc biệt là thép xây dựng) là một trong số các ngành có sự tăng trưởng vượt bậc. Với dự báo tiếp tục tăng trưởng đối với đầu tư công để hoàn thiện hạ tầng giao thông trên cả nước, và sự bùng nổ các dự án bất động sản tập trung tại TP. Hồ Chí Minh và Hà Nội, định hướng phát triển của ngành thép cũng không nằm ngoài xu hướng chung của nền kinh tế.

Trong giai đoạn sắp tới, nhiều dự án thép quy mô lớn được đầu tư và đi vào hoạt động sẽ nâng cao năng lực của ngành, phát triển hệ thống công nghệ theo hướng hiện đại, tiên tiến hơn sẽ dần loại bỏ



những công nghệ sản xuất kém hiệu quả, lỗi thời. Nhưng đồng thời, sự đầu tư một cách khoa học, có định hướng đầu tư của Nhà nước theo Quy hoạch phát triển hệ thống sản xuất và hệ thống phân phối thép giai đoạn đến 2020, có xét đến năm 2025 của Bộ Công thương, cũng giúp lành mạnh hóa ngành thép nói chung, và thúc đẩy các công ty trong ngành tự cải thiện năng lực của mình.

Các rào cản thuế quan đang duy trì lợi thế cho các công ty nội địa sẽ tiếp tục thúc đẩy sản lượng tiêu thụ từ nhà sản xuất nội địa đến năm 2020.

10.3. Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước, và xu thế chung trên thế giới

Chiến lược phát triển của Công ty được đánh giá là phù hợp với định hướng phát triển của ngành cũng như chính sách của Nhà nước với công nghệ sản xuất tiên tiến, theo xu hướng tiết kiệm chi phí để đảm bảo khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp trong ngành.

11. Chính sách đối với người lao động

11.1. Cơ cấu lao động

Tổng số cán bộ, nhân viên của toàn Công ty tại thời điểm 31/12/2016 là 822 người.

Bảng 12: Phân loại lao động theo trình độ

Trình độ	Số lượng	Tỷ lệ (%)
Đại học và trên Đại học	213	25,82%
Cao đẳng	73	8,89%
Trung cấp	324	39,46%
Trình độ khác	205	24,84%
Lao động thời vụ	8	0,09%
Tổng cộng	822	100%

Nguồn: CTCP Thép Việt - Ý

11.2. Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp

a) Chính sách đào tạo

- Xây dựng chế độ đãi ngộ, khuyến khích cho CBCNV được cử đi đào tạo hoặc thực hiện đào tạo tại chỗ.
- Đào tạo lại đội ngũ cán bộ đặc biệt là các cán bộ chủ chốt và cán bộ kế cận về kiến thức quản trị doanh nghiệp, quản trị kinh doanh, ngoại ngữ, lý luận chính trị phù hợp với mô hình công ty cổ phần. Hàng năm, Công ty tổ chức các lớp học và các chương trình như:
 - o Nâng cao tay nghề cho công nhân kỹ thuật;
 - o Đào tạo về an toàn lao động;
- Đào tạo chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ, kỹ sư, nhân viên: học tập trung tại Công ty hoặc gửi đến các cơ sở đào tạo của Bộ, Ngành, các Trường Đại học trong cả nước. Bao gồm các ngành: Ngoại ngữ, tin học, luyện kim, cơ khí, điện, quản trị kinh doanh, quản lý doanh nghiệp.



- Thường xuyên đánh giá chất lượng CBCNV để bố trí phù hợp với công việc theo năng lực và cấp bậc công việc.
- Có chế độ đãi ngộ xứng đáng để thu hút và giữ đội ngũ cán bộ giỏi, công nhân có tay nghề cao.
- Người lao động làm việc tại Công ty, nếu có đủ năng lực phẩm chất sẽ được đề bạt và giao nhiệm vụ trong các vị trí như: Phó Tổng Giám đốc Công ty, Trưởng phòng, Phó phòng, Quản đốc, Phó Quản đốc... .

b) Chính sách tiền lương

- Trên cơ sở các quy định của Chính phủ về tiền lương, Công ty xây dựng Quy chế trả lương với mục đích đảm bảo mức thu nhập của mỗi CBCNV ổn định và không hạn chế mức thu nhập hợp pháp của người lao động. Năm 2016 thu nhập bình quân của người lao động trong toàn công ty là 8.674.000 đồng/người/ tháng.
- Công ty thực hiện khoán lương theo sản phẩm đến người lao động. Căn cứ vào kế hoạch sản xuất kinh doanh, Công ty ban hành quy chế khoán lương, dựa trên các chỉ tiêu chủ yếu sau:
 - o Sản lượng thép, phối sản xuất thực tế/ kế hoạch.
 - o Sản lượng bán hàng, thu hồi công nợ hàng tháng / kế hoạch.
 - o Chỉ tiêu lợi nhuận hàng tháng / kế hoạch.
- Công ty thực hiện đầy đủ, kịp thời và đúng quy định các chế độ cho người lao động về BHXH, BHYT, chế độ nghỉ dưỡng sức, tham quan du lịch...

c) Chính sách tiền thưởng

- Tiền thưởng được ghi trong các quy chế khoán định mức tiêu hao. Người lao động sẽ được hưởng 30% giá trị vật tư tiết kiệm.
- Công ty sẽ thưởng tháng lương thứ 13, các chế độ bồi dưỡng lễ, tết, các chế độ thưởng hoàn thành kế hoạch dựa trên kết quả hoạt động SXKD thực tế của Công ty nếu có.
- Đối với CBCNV có hoàn cảnh khó khăn, Công ty tạo mọi điều kiện thuận lợi để hoàn thành nhiệm vụ được giao hoặc trợ cấp một phần kinh phí để khắc phục khó khăn trong cuộc sống.

12. Chính sách cổ tức

Từ năm 2011 trở về trước, Công ty cổ phần Thép Việt – Ý vẫn duy trì tỷ lệ chi trả cổ tức cho cổ đông ở mức 10% - 15%. Do tình hình hoạt động kinh doanh trong các năm gần đây gặp nhiều khó khăn, có lỗ lũy kế nên Công ty không thực hiện chi trả cổ tức. Năm 2016, sau nhiều nỗ lực vượt bậc, Công ty đã xóa lỗ lũy kế và đang trong chu kỳ đầu tư, tận dụng lợi thế sẵn có và cơ hội của thị trường. Các năm sau, tỷ lệ cổ tức sẽ được Đại hội đồng cổ đông quyết định dựa trên cơ sở đề xuất của HĐQT, với căn cứ là kết quả hoạt động kinh doanh của năm hoạt động và kế hoạch đầu tư của năm tiếp theo.



13. Tình hình tài chính

13.1. Chỉ tiêu cơ bản về tài sản và nguồn vốn

a) Nguồn vốn kinh doanh, vốn điều lệ

Bảng 13: Cơ cấu nguồn vốn kinh doanh

Đơn vị: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	31/12/2015	%	31/12/2016	%	31/03/2017	%
I	Nợ phải trả	1.145.121	65%	2.027.254	75%	2.050.167	74%
1	Nợ ngắn hạn	1.145.121	65%	2.027.254	75%	2.050.167	74%
2	Nợ dài hạn	-	-	-	-	-	0%
II	Vốn chủ sở hữu	603.264	35%	676.114	25%	706.694	26%
Tổng nguồn vốn		1.748.384	100%	2.703.368	100%	2.756.861	100%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm năm 2016, BCTC quý I năm 2017 của CTCP Thép Việt - Ý
Để tài trợ tăng trưởng trong hoạt động kinh doanh và tài sản, Công ty đã tăng trưởng đến 55% tổng nguồn vốn trong năm 2016. Nợ ngắn hạn là nguồn tài trợ chính cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, chiếm từ 65% (năm 2015) lên 75% (năm 2016) cơ cấu nguồn vốn của Công ty. Trong đó, nợ vay chiếm tỷ trọng chủ yếu trong cơ cấu nợ ngắn hạn của VIS. Đây là các khoản nợ vay tài trợ vốn lưu động cho Công ty. Công ty không có nợ dài hạn.

Tăng trưởng vốn chủ sở hữu (khoảng xấp xỉ 12% trong năm 2016) là từ nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối, Công ty không huy động thêm vốn từ cổ đông trong năm. Chi tiết nguồn vốn chủ sở hữu của công ty như sau:

Bảng 14: Tình hình vốn chủ sở hữu

Đơn vị: triệu đồng

	31/12/2015	31/12/2016	31/03/2017
Vốn chủ sở hữu	603.264	676.114	706.694
Vốn cổ phần	492.203	492.203	492.203
Thặng dư vốn cổ phần	364	364	364
Vốn khác của chủ sở hữu	8.836	8.836	8.836
Quỹ đầu tư phát triển	173.215	173.215	173.215
Lãi (lỗ) lũy kế	(71.354)	1.496	32.077

Nguồn: BCTC kiểm toán năm năm 2016, BCTC quý I năm 2017 của CTCP Thép Việt - Ý



b) Tài sản, tình hình sử dụng vốn kinh doanh

Bảng 15: Tình hình tài sản của Công ty 2 năm gần nhất

Đơn vị: triệu đồng

	31/12/2015	31/12/2016	31/03/2017
Tài sản ngắn hạn	982.213	2.057.144	2.136.671
Tiền và tương đương tiền	187.438	10.348	52.527
Các khoản phải thu ngắn hạn	357.901	1.406.321	1.382.820
Hàng tồn kho	423.015	611.025	651.777
Tài sản lưu động khác	13.859	29.450	49.547
Tài sản dài hạn	766.171	646.224	620.190
Tài sản cố định	605.018	497.833	476.233
Tài sản dở dang dài hạn	20.023	20.073	20.073
Tài sản dài hạn khác	141.130	128.318	123.884
TỔNG TÀI SẢN	1.748.384	2.703.368	2.756.861

Nguồn: BCTC kiểm toán năm năm 2016, BCTC quý I năm 2017 của CTCP Thép Việt - Ý

Trong năm 2016, tổng tài sản của Công ty tăng đến 55% chủ yếu từ tăng khoản phải thu ngắn hạn và hàng tồn kho do doanh thu bán hàng tăng trưởng mạnh đặc biệt trong các tháng cuối năm. Khoản phải thu ngắn hạn chiếm đến 52% tổng cơ cấu tài sản của Công ty (tăng so với mức 20% năm 2015) trong khi hàng chiếm 23% tổng tài sản và tăng trưởng mức 44% trong năm. Công ty duy trì tài khoản tiền và tương đương tiền ở mức thấp vào cuối năm 2016.

13.2. Chính sách tài chính khác

a) Trích khấu hao Tài sản cố định

Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình của Công ty được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại. Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng. Thời gian khấu hao được ước tính như sau:

- Nhà cửa vật kiến trúc 10 – 30 năm
- Máy móc thiết bị 05 – 11 năm
- Phương tiện vận tải, truyền dẫn 06 – 08 năm
- Thiết bị văn phòng 04 – 05 năm
- Cây 20 năm

b) Mức lương bình quân

Mức lương bình quân của toàn Công ty trong năm 2016 đạt 8.674.000 đồng/tháng. Mức lương bình quân này được đánh giá là tương đương so với các doanh nghiệp trong ngành, phù hợp với kinh nghiệm và trình độ của lao động Công ty.



c) Thanh toán các khoản nợ đến hạn:

Công ty thanh toán đúng và đầy đủ các khoản nợ đến hạn, không có nợ quá hạn tính đến thời điểm 31/12/2016 và thời điểm lập Bản cáo bạch này.

d) Các khoản phải nộp theo luật định

Bảng 16: Các khoản phải nộp theo luật định

Đơn vị: Triệu đồng

	31/12/2015	31/12/2016	31/03/2017
Thuế giá trị gia tăng	5.497	16	-
Thuế nhập khẩu	75	-	-
Thuế TNDN	-	2.264	8.117
Các loại thuế khác	355	344	592
Tổng	5.927	2.624	8.709

Nguồn: BCTC kiểm toán năm năm 2016, BCTC quý I năm 2017 của CTCP Thép Việt - Ý
Thuế suất Thuế Thu nhập doanh nghiệp hiện tại của Công ty là 20% và thuế giá trị gia tăng áp dụng là 10%. Ngoài ra Công ty nộp các loại thuế khác với các hoạt động chịu thuế có liên quan.

Công ty nghiêm chỉnh thực hiện các chính sách thuế của Nhà nước cũng như các chính sách có liên quan đến người lao động.

e) Trích lập các quỹ theo luật định

Công ty đã trích lập các quỹ theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Bảng 17: Trích lập các quỹ theo luật định

Đơn vị: Triệu đồng

	31/12/2015	31/12/2016	31/03/2017
Quỹ khen thưởng phúc lợi	2.069	1.536	2.938
Quỹ đầu tư phát triển	173.215	173.215	173.215

Nguồn: BCTC kiểm toán năm năm 2016, BCTC quý I năm 2017 của CTCP Thép Việt - Ý

13.3. Tổng dư nợ vay

Công ty không có nợ quá hạn và không có nợ vay dài hạn tại ngày 31/12/2016, chi tiết vay nợ ngắn hạn như sau:

Bảng 18: Vay nợ ngắn hạn

Đơn vị: Triệu đồng

Đối tượng	31/12/2015	31/12/2016	31/03/2017
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Hải Dương	384.519	634.552	737.280



Đối tượng	31/12/2015	31/12/2016	31/03/2017
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Hưng Yên	292.290	431.623	464.796
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Bắc Hưng Yên	112.203	198.666	145.264
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hưng Yên	135.698	160.608	101.727
Nợ dài hạn đến hạn trả	85.411		
Tổng cộng	1.009.850	1.425.449	1.449.066

Nguồn: BCTC kiểm toán năm năm 2016, BCTC quý I năm 2017 của CTCP Thép Việt – Ý

Các khoản vay ngắn hạn được thực hiện dưới hình thức vay theo hạn mức tín dụng. Các khoản vay này có thể rút bằng Đồng Việt Nam hoặc các ngoại tệ chuyển đổi khác, chịu lãi suất căn cứ theo thỏa thuận giữa Công ty và các ngân hàng tùy từng thời điểm rút vốn. Các khoản vay nhằm phục vụ mục đích thanh toán tiền mua vật tư phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh. Lãi vay trả hàng tháng theo thông báo lãi của các ngân hàng.

Khoản vay từ Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Hải Dương không có tài sản đảm bảo.

Các khoản vay từ Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Hưng Yên được đảm bảo bằng toàn bộ máy móc, thiết bị nhập khẩu thuộc dây chuyền nhà máy cán thép và toàn bộ công trình xây dựng, máy móc, thiết bị thuộc trạm khí hóa than của Công ty tại KCN Phố Nối A, xã Giai Phạm, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên.

Các khoản vay từ Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Bắc Hưng Yên và Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hưng Yên được đảm bảo bằng Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với lô đất số BI 453972 do UBND tỉnh Hưng Yên cấp cho Công ty ngày 13/09/2013 vào Sổ cấp GCN số CT 01470.

13.4. Tình hình công nợ hiện nay

a) Nợ phải thu ngắn hạn

Bảng 19: Các khoản phải thu ngắn hạn

Đơn vị: Triệu đồng

	31/12/2015	31/12/2016	31/03/2017
Phải thu khách hàng	357.901	1.406.321	1.382.820
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	326.911	1.160.108	1.325.011
Trả trước cho người bán ngắn hạn	19.620	263.388	71.132
Phải thu ngắn hạn khác	60.744	56.378	55.729
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(49.374)	(73.553)	(69.052)



	31/12/2015	31/12/2016	31/03/2017
Các khoản khác	13.859	29.450	49.547
Chi phí trả trước ngắn hạn	3.936	6.958	17.798
Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	7.342	19.949	29.208
Thuế và các khoản khác phải thu Nhà Nước	2.581	2.544	2.541

Nguồn: BCTC kiểm toán năm năm 2016, BCTC quý I năm 2017 của CTCP Thép Việt – Ý

b) Nợ phải trả ngắn hạn

Bảng 20: Các khoản nợ phải trả ngắn hạn

Đơn vị: Triệu đồng

	31/12/2015	31/12/2016	31/03/2017
Phải trả người bán ngắn hạn	89.050	521.959	496.647
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	967	48.538	68.055
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	5.927	2.624	8.709
Phải trả người lao động	14.670	9.083	8.288
Chi phí phải trả ngắn hạn	15.298	13.202	11.476
Phải trả ngắn hạn khác	7.290	4.863	4.987

Nguồn: BCTC kiểm toán năm năm 2016, BCTC quý I năm 2017 của CTCP Thép Việt – Ý

14. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 21: Các chỉ tiêu tài chính cơ bản

Đơn vị: triệu VNĐ

Chỉ tiêu	2015	2016	QI 2017
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	0,86	1,01	1,04
Hệ số thanh toán nhanh	0,49	0,71	0,72
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ phải trả/ Tổng tài sản	65,5%	75,0%	74,4%
Hệ số nợ vay/ Tổng tài sản	57,8%	52,7%	52,6%
Hệ số Nợ phải trả/ Vốn chủ sở hữu	189,8%	299,8%	290,1%
Hệ số nợ vay/ vốn chủ sở hữu	167,4%	210,8%	205,0%
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho	4,67	6,78	2,24



Chỉ tiêu	2015	2016	Q1 2017
Doanh thu thuần/ Tổng tài sản	1,57	1,70	0,55
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	-1,70%	1,90%	2,2%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu	-8,2%	11,4%	4,6%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản	-2,6%	3,3%	1,2%
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ Doanh thu thuần	-1,6%	2,0%	2,7%
Thu nhập trên cổ phần EPS (đồng/ cổ phiếu)	-1.054	1.480	652

Nguồn: BCTC kiểm toán năm năm 2016, BCTC quý I năm 2017 của CTCP Thép Việt – Ý

Chỉ tiêu về khả năng thanh toán: Hệ số thanh toán ngắn hạn năm 2016 là 1,01 lần, và hệ số thanh toán nhanh là 0,71 đều có sự cải thiện đáng kể so với năm 2015. Công ty đã tài trợ nhiều hơn trong các khoản phải thu khách hàng.

Chỉ tiêu về cơ cấu vốn: Hệ số Nợ vay/ Tổng tài sản giảm nhẹ trong năm 2016 (từ 57,8% xuống 52,7%) nhưng Hệ số Nợ phải trả/ Tổng tài sản ở mức 75% tăng đáng kể so với mức của năm 2015. Công ty sử dụng khoản phải trả người bán lớn để tăng nguồn vốn phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh.

Chỉ tiêu về khả năng sinh lời: các chỉ tiêu liên quan đến lợi nhuận sau thuế của công ty đều tăng cao trong năm 2016.

15. Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng

Trong các mục dưới đây, CTCP Thương mại Thái Hưng (nắm giữ 25.092.000 cổ phần tương đương 50,98% Vốn điều lệ của VIS) là bên có liên quan của đồng thời một số thành viên Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát. Do đó, tỷ lệ sở hữu của CTCP Thương mại Thái Hưng sẽ không nhắc lại trong từng mục dưới đây.

15.1. Hội đồng quản trị

Bảng 22: Danh sách Thành viên Hội đồng quản trị

TT	Họ và tên	Chức vụ	Tuổi	Số CMND
1	Ông Lê Hồng Khuê	Chủ tịch Hội đồng quản trị	51	090637673
2	Ông Nguyễn Thượng Nguyên	Thành viên Hội đồng quản trị	40	090668759
3	Ông Trương Xuân Thành	Thành viên Hội đồng quản trị	45	001072003177
4	Ông Đặng Ngọc Hưng	Thành viên Hội đồng quản trị	38	125202383
5	Ông Nguyễn Thanh Hà	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc	47	012928337

Nguồn: CTCP Thép Việt - Ý



a) Ông Lê Hồng Khuê

- ❖ Họ và tên: Lê Hồng Khuê Tuổi: 51
- ❖ Chức vụ hiện nay tại tổ chức phát hành: Chủ Tịch HĐQT CTCP Thép Việt - Ý
- ❖ Số CMTND: 090637673 Cấp ngày: 21/08/2014 Nơi cấp: CA Tỉnh Thái Nguyên
- ❖ Bằng cấp / Trình độ: Bác sỹ đa khoa, Thạc sỹ QTKD
- ❖ Chức vụ đang nắm giữ tại công ty khác:

TT	Tên công ty/ tổ chức	Chức vụ / vị trí công tác	Thời gian công tác
1	CTCP thương mại Thái Hưng	Bí Thư Đảng Ủy, Phó Tổng giám đốc	08/2008 - nay
2	CTCP Đầu tư Thái Minh	Chủ Tịch HĐQT	

- ❖ Quá trình công tác:

TT	Tên công ty/ tổ chức	Chức vụ / vị trí công tác	Thời gian công tác
1	Doanh Nghiệp tư nhân dịch vụ kim khí Thái Hưng	Cán bộ phụ trách đội xe	05/1993-02/2003
2	CTCP thương mại Thái Hưng	Trưởng phòng Tổ chức hành chính	03/2003-07/2008
3	CTCP thương mại Thái Hưng	Bí Thư Đảng Ủy, Phó Tổng giám đốc	08/2008 - nay
3	CTCP Thép Việt Ý	Chủ tịch HĐQT	03/2017 - nay

- ❖ Số lượng cổ phần đang nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 0 %
- ❖ Số lượng cổ phần đại diện sở hữu: 18.092.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 36,76 %
- ❖ Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các công ty khác (nếu có): không
- ❖ Những người có liên quan:

STT	Họ và tên tổ chức/ cá nhân là người có liên quan	Quan hệ	Số lượng CP nắm giữ tại VIS
1	Nguyễn Thị Vinh	Vợ	0
2	Lê Thị Hồng Hạnh	Con Gái	0
3	Lê Đăng Khoa	Con Trai	0
4	Lê Hồng Khải	Con Trai	0
5	Lê Thị Đạt	Chị Gái	0
6	Lý Văn Thái	Anh Rể	0



STT	Họ và tên tổ chức/ cá nhân là người có liên quan	Quan hệ	Số lượng CP nắm giữ tại VIS
7	Lê Thị Loan	Chị Gái	0
8	Lê Thị Hằng	Chị Gái	0
9	Đỗ Văn Quý	Anh Rể	0
10	Lê Thị Nga	Chị Gái	39.060
11	Bùi Ngọc Nhiễm	Anh Rể	0
12	Lê Hồng Chương	Em Trai	0
13	Mai Thúy Hằng	Em Dâu	0
14	Lê Thị Lan Hương	Em Gái	0

- ❖ Các khoản nợ với công ty: không
- ❖ Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành: không

b) Ông Nguyễn Thượng Nguyên

- ❖ Họ và tên: Nguyễn Thượng Nguyên Tuổi: 40
- ❖ Chức vụ hiện nay tại tổ chức phát hành: Ủy viên Hội đồng quản trị
- ❖ Số CMTND: 090668759 Cấp ngày: 16-3-2015 Nơi cấp: CA Tỉnh Thái Nguyên
- ❖ Bằng cấp / Trình độ:
- ❖ Chức vụ đang nắm giữ tại công ty khác:

TT	Tên công ty / tổ chức	Chức vụ / vị trí công tác	Thời gian công tác
1	CTCP thương mại Thái Hưng	Phó Tổng giám đốc, Ủy viên HĐQT	05/2016 đến nay

- ❖ Quá trình công tác:

TT	Tên công ty / tổ chức	Chức vụ / vị trí công tác	Thời gian công tác
1	DNTN Dịch vụ kim khí Thái Hưng	Phụ trách vận tải	08/2002-2/2003
2	CTCP Thương mại Thái Hưng	Phụ trách dự án, đầu tư	03/2003-09/2007
3	Công ty TNHH MTV cốp pha thép Thái Hưng	Giám đốc Công ty	10/2008-11/2014
4	CTCP Lâm sản Thái Nguyên	Chủ Tịch HĐQT	
	CTCP Khách sạn Cao Bắc	Chủ Tịch HĐQT	



TT	Tên công ty / tổ chức	Chức vụ / vị trí công tác	Thời gian công tác
5	CTCP Thương mại Thái Hưng	Phó Tổng giám đốc	12/2014-04/2016
6	CTCP Thương mại Thái Hưng	Phó Tổng giám đốc, Ủy viên HĐQT	5/2016 đến nay
7	CTCP Thép Việt – Ý	Thành viên HĐQT	03/2017 đến nay

- ❖ Số lượng cổ phần đang nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0 %
- ❖ Số lượng cổ phần đại diện sở hữu: 1.000.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 2,03%
- ❖ Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các công ty khác (nếu có): không
- ❖ Những người có liên quan:

STT	Họ và tên tổ chức / cá nhân là người có liên quan	Quan hệ	Số lượng CP nắm giữ tại VIS
1	Nguyễn Quốc Thái	Bố Đẻ	0
2	Nguyễn Thị Cải	Mẹ Đẻ	0
3	Ma Thị Út Sinh	Vợ	0
4	Nguyễn Nguyên Hồng	Con Gái	0
5	Nguyễn Quốc Cường	Con Trai	0
6	Nguyễn Quốc Thịnh	Con Trai	0
7	Nguyễn Thị Vinh	Chị Gái	0
8	Lê Hồng Khuê	Anh Rể	0
9	Nguyễn Thị Quy	Chị Gái	0
10	Trịnh Gia Tâm	Anh Rể	0
11	Nguyễn Văn Tuấn	Em Trai	0
12	Bạch Phương Vinh	Em Dâu	0

- ❖ Các khoản nợ với công ty: không
- ❖ Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành: không

c) Ông Trương Xuân Thành

- ❖ Họ và tên: Trương Xuân Thành Tuổi: 45
- ❖ Chức vụ hiện nay tại tổ chức phát hành: Ủy viên Hội đồng quản trị
- ❖ Số CMTND: 001072003177 Cấp ngày 30-01-2015 Nơi cấp: CA Hà Nội
- ❖ Bằng cấp / Trình độ: Cử nhân kinh tế, Thạc sỹ xây dựng dân dụng và công nghiệp
- ❖ Chức vụ đang nắm giữ tại công ty khác:



TT	Tên công ty / tổ chức	Chức vụ / vị trí công tác	Thời gian công tác
1	CTCP Richico	Thành viên HĐQT	12/2016 đến nay

❖ Quá trình công tác:

TT	Tên công ty / tổ chức	Chức vụ / vị trí công tác	Thời gian công tác
1	Trường Đại học Xây dựng - Hà Nội	Nghiên cứu sinh sau đại học	08/1994-09/1998
2	Công ty TNT - Singapo và Công ty Sangyong - Hàn Quốc	Kỹ sư xây dựng, tư vấn giám sát	10/1998-06/1999
3	Công ty LDSX Thép Việt - Úc	Trưởng nhóm bán hàng, Trưởng đại diện VP Hà Nội	06/1999-06/2005
4	Công ty SX Thép Úc-SSE	Phó giám đốc kinh doanh /Giám đốc kinh doanh	06/2005-07/2016
5	CTCP Richico	Chủ tịch HĐQT	05/2013-12-2016
6	CTCP Richico	Thành Viên HĐQT	12/2016 đến nay
7	CTCP Thép Việt – Ý	Thành viên HĐQT	03/2017 - nay

- ❖ Số lượng cổ phần đang nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0 %
- ❖ Số lượng cổ phần đại diện sở hữu: Đại diện Ông Lê Thành Thực 3.100.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 6,30 %
- ❖ Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các công ty khác (nếu có): không
- ❖ Những người có liên quan:

STT	Họ và tên tổ chức / cá nhân là người có liên quan	Quan hệ	Số lượng CP nắm giữ tại VIS
1	Trương Văn Triệu	Bố Đẻ	0
2	Nguyễn Thị Tý	Mẹ Đẻ	0
3	Lê Minh Hằng	Vợ	0
4	Trương Quỳnh Anh	Con Gái	0
5	Trương Phương Linh	Con Gái	0



6	Trương Phương Anh	Con Gái	0
7	Trương Xuân Thảo	Em Gái	0
8	Đồng Văn Dũng	Em Rể	0
9	Lê Xuân Phong	Em Vợ	0

- ❖ Các khoản nợ với công ty: không
- ❖ Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành: không

d) Ông Đặng Ngọc Hưng

- ❖ Họ và tên: Đặng Ngọc Hưng Tuổi: 38
- ❖ Chức vụ hiện nay tại tổ chức phát hành: Trợ lý Chủ tịch, Ủy Viên Hội Đồng Quản Trị
- ❖ Số CMTND: 125202383 Cấp ngày: 31-03-2014 Nơi cấp: CA Bắc Ninh
- ❖ Bằng cấp / Trình độ: Cử nhân Kinh tế, Thạc sỹ QTKD
- ❖ Chức vụ đang nắm giữ tại công ty khác: không
- ❖ Quá trình công tác:

TT	Tên công ty / tổ chức	Chức vụ / vị trí công tác	Thời gian công tác
1	Trung tâm Hỗ trợ DNNVV - Tổng cục Tiêu chuẩn - Đo lường - Chất lượng Việt Nam	- Nhân Viên; - Trưởng phòng tư vấn - đào tạo; - Chuyên viên tư vấn hệ thống quản lý chất lượng.	09/2001-03/2003
2	Ngân hàng TMCP Á Châu (ACB)	- Trưởng phòng giao dịch ACB Nội Bài; - Trưởng đại diện chất lượng khu vực Miền Bắc - Ban chất lượng ngân hàng Á Châu	05/2003-07/2008
3	CTCP B.C.H	Phó giám đốc nhân sự	07/2008-03/2015
4	CTCP thương mại Thái Hưng	Phó phòng kinh doanh	04/2015-08/2016
5	CTCP Thép Việt - Ý	Trợ lý Chủ tịch HĐQT	08/2016-đến nay

- ❖ Số lượng cổ phần đang nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0 %
- ❖ Số lượng cổ phần đại diện sở hữu: 1.000.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 2,03%
- ❖ Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các công ty khác (nếu có): không
- ❖ Những người có liên quan:

STT	Họ và tên tổ chức/ cá nhân là người có liên quan	Quan hệ	Số lượng CP nắm giữ tại Vis
-----	--	---------	-----------------------------



STT	Họ và tên tổ chức/ cá nhân là người có liên quan	Quan hệ	Số lượng CP nắm giữ tại Vis
1	Đặng Ngọc Hợi	Bố đẻ	0
2	Nguyễn Thị Lê	Mẹ đẻ	0
3	Nguyễn Thị Vân	Vợ	0
4	Đặng Minh Tuấn	Con Trai	0
5	Đặng Khánh Chi	Con Gái	0
6	Đặng Thị Huệ	Chị Gái	0
7	Doãn Ngọc Hà	Anh Rể	0
8	Đặng Thị Hương	Chị Gái	0
9	Nguyễn Quốc Cường	Anh Rể	0

- ❖ Các khoản nợ với công ty: không
- ❖ Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành: không

e) Ông Nguyễn Thanh Hà

- ❖ Họ và tên: Nguyễn Thanh Hà Tuổi: 47
- ❖ Chức vụ hiện nay tại tổ chức phát hành: Tổng Giám Đốc / Thành Viên Hội Đồng Quản Trị.
- ❖ Số CMTND: 012928337 Cấp ngày: 01/12/2006 Nơi cấp: CA Hà Nội
- ❖ Bằng cấp / Trình độ: Cử nhân TCKT, Thạc sỹ QTKD.
- ❖ Chức vụ đang nắm giữ tại công ty khác: không
- ❖ Quá trình công tác:

TT	Tên công ty / tổ chức	Chức vụ / vị trí công tác	Thời gian công tác
1	Tổng Công ty Sông Đà	Nhân viên phòng kế toán	1992-1994
2	Chi nhánh Công ty Sông Đà 8 tại Ninh Bình	Kế toán trưởng	1994-1998
3	Công ty Sông Đà 8	Phó kế toán trưởng	1998-2003
4	Tổng Công ty Sông Đà	Kê toán trưởng BĐH đường HCM	2003-2004
5	CTCP Thép Việt - Ý	Kế toán trưởng	2004-2008
6	CTCP luyện thép Sông Đà	Kê toán trưởng	2008-08/2009
7	Công ty CP luyện thép Sông Đà	Phó Tổng giám đốc, Ủy viên HĐQT	9/2009-11/2011
8	Công ty CP luyện thép Sông Đà	Tổng giám đốc	11/2011-5/2012
9	Chi nhánh CTCP thép Việt - Ý tại Hải Phòng	Giám đốc	6/2012-1/2013



10	CTCP Thép Việt - Ý	Tổng giám đốc, Thành viên HĐQT	2/2014 đến nay
----	--------------------	--------------------------------	----------------

- ❖ Số lượng cổ phần đang nắm giữ: 66.404 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,13%
- ❖ Số lượng cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0 %
- ❖ Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các công ty khác (nếu có): không
- ❖ Những người có liên quan:

STT	Họ và tên tổ chức/ cá nhân là người có liên quan	Quan hệ	Số lượng CP nắm giữ tại VIS
1	Nguyễn Thị Thu Hà	Vợ	82.969
2	Nguyễn Thanh Tùng	Con Trai	0
3	Nguyễn Thành Long	Con Trai	0
4	Nguyễn Đức Hạnh	Anh Trai	4.236
5	Nguyễn Đức Kiểm	Anh Trai	3.572
6	Nguyễn Thị Tuyết Lan	Chị Gái	0
7	Nguyễn Thị Bích Huệ	Em Gái	2
8	Nguyễn Thanh Hải	Em Trai	0

- ❖ Các khoản nợ với công ty: không
- ❖ Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành: không

15.2. Ban Giám Đốc

Bảng 23: Danh sách Thành viên Ban Giám đốc

TT	Họ và tên	Chức vụ	Tuổi	Số CMND
1	Ông Nguyễn Thanh Hà	Tổng Giám đốc	47	012928337
2	Ông Phạm Mạnh Cường	Phó Tổng Giám đốc	49	013206956
3	Ông Nguyễn Ngọc Quyết	Phó Tổng Giám đốc	40	013322862
4	Ông Nguyễn Hoàng Ngân	Phó Tổng Giám đốc	44	012282232
5	Bà Đặng Thị Tuyết Dung	Kế toán trưởng	45	013449716

Nguồn: CTCP Thép Việt – Ý

a) Ông Nguyễn Thanh Hà

Xem mục thành viên Hội đồng quản trị ở trên

b) Ông Phạm Mạnh Cường

- ❖ Họ và tên: Phạm Mạnh Cường Tuổi: 49
- ❖ Chức vụ hiện nay tại tổ chức phát hành: Phó Tổng giám đốc phụ trách công tác sản xuất
- ❖ Số CMTND: 013206956 Cấp ngày: 14-07-2009 Nơi cấp: CA Hà Nội



- ❖ Bằng cấp / Trình độ: Kỹ sư Cán, Thạc sỹ QTKD
- ❖ Chức vụ đang nắm giữ tại công ty khác: không
- ❖ Quá trình công tác:

TT	Tên công ty / tổ chức	Chức vụ / vị trí công tác	Thời gian công tác
1	Trường luyện kim Thái Nguyên	Học sinh	1986-10/1990
2	Nhà máy cán thép Lưu Xá	Nhân viên	1991-2000
3	Tổng Công ty Sông Đà	Ban quản lý dự án nhà máy thép	2001-12/2001
4	CTCP thép Việt - Ý	Quản đốc xưởng cán nhà máy thép Việt-Ý	1/2002-4/2006
5	CTCP thép Việt - Ý	Phó tổng giám đốc phụ trách sản xuất	5/2006 đến nay

- ❖ Số lượng cổ phần đang nắm giữ: 500 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0 %
- ❖ Số lượng cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0 %
- ❖ Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các công ty khác (nếu có): không
- ❖ Những người có liên quan:

STT	Họ và tên tổ chức / cá nhân là người có liên quan	Quan hệ	Số lượng CP nắm giữ tại Vis
1	Phạm Thị Lý	Mẹ Đẻ	0
2	Đặng Thị Kim Cúc	Vợ	0
3	Phạm Thanh Mai	Chị Gái	0
4	Phạm Kim Tuyên	Em	0
5	Phạm Hồng Việt	Em	0
6	Phạm Thành Đô	Em	0

- ❖ Các khoản nợ với công ty: không
- ❖ Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành: không

c) Ông Nguyễn Ngọc Quyết

- ❖ Họ và tên: Nguyễn Ngọc Quyết Tuổi: 40
- ❖ Chức vụ hiện nay tại tổ chức phát hành: Phó Tổng giám đốc thường trực phụ trách kinh doanh
- ❖ Số CMTND: 013322862 Cấp ngày: 30-06-2010 Nơi cấp: CA Hà Nội
- ❖ Bằng cấp / Trình độ: Cử nhân kinh tế, Cử nhân ngoại ngữ, Thạc sỹ QTKD
- ❖ Chức vụ đang nắm giữ tại công ty khác: không
- ❖ Quá trình công tác:



TT	Tên công ty / tổ chức	Chức vụ / vị trí công tác	Thời gian công tác
1	Dịch vụ kim khí Thái Hưng	Nhân viên giao nhận	12/2002-04/2003
2	CTCP thương mại Thái Hưng	Phó phòng Tổ chức - Hành chính	05/2003-3/2004
3	CTCP thương mại Thái Hưng	Nhân viên phòng Kinh Doanh	04/2004-02/2007
4	CTCP thương mại Thái Hưng	Phó phòng Kinh Doanh	02/2007-01/2009
5	CTCP thương mại Thái Hưng	Trưởng phòng Kinh Doanh	02/2009-04/2009
6	Chi nhánh CTCP thương mại Thái Hưng tại Hà Nội	Giám đốc Chi nhánh	05/2009-01/2014
7	Công ty TNHH MTV Thái Hưng Hà Nội	Phó Giám đốc Công ty	06/2010-12/2012
8	CTCP thương mại Thái Hưng	Phó phòng Kinh Doanh	01/2013-07/2013
9	CTCP thương mại Thái Hưng	Trưởng phòng Kinh Doanh	08/2013-10/2016
10	CTCP Thép Việt - Ý	Phó Tổng giám đốc	11/2016 đến nay

- ❖ Số lượng cổ phần đang nắm giữ: 2.506.297 cổ phần, chiếm tỷ lệ 5,09 %
- ❖ Số lượng cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0 %
- ❖ Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các công ty khác (nếu có): không
- ❖ Những người có liên quan:

STT	Họ và tên tổ chức / cá nhân là người có liên quan	Quan hệ	Số lượng CP nắm giữ tại Vis
1	Nguyễn Quang Nhiệm	Bố Đẻ	0
2	Nguyễn Bích Nhuận	Mẹ Đẻ	0
3	Lê Anh Minh	Vợ	0
4	Nguyễn Quang Vinh	Con Trai	0
5	Nguyễn Minh Hạnh	Con Gái	0
6	Nguyễn Hồng Kỳ	Anh Trai	0
7	Nguyễn Hồng Vân	Em Gái	0

- ❖ Các khoản nợ với công ty: không
- ❖ Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành: không

d) Ông Nguyễn Hoàng Ngân

- ❖ Họ và tên: Nguyễn Hoàng Ngân Tuổi: 44
- ❖ Chức vụ hiện nay tại tổ chức phát hành: Phó Tổng giám đốc phụ trách tài chính



- ❖ Số CMTND: 012282232 Cấp ngày: 15-03-2012 Nơi cấp: CA Hà Nội
- ❖ Bằng cấp / Trình độ: Cử nhân TCKT, Thạc sỹ QTKD
- ❖ Chức vụ đang nắm giữ tại công ty khác: không
- ❖ Quá trình công tác:

TT	Tên công ty / tổ chức	Chức vụ / vị trí công tác	Thời gian công tác
1	Xí Nghiệp Sông Đà 807, 809, 801 thuộc Công ty Sông Đà 8	Kế toán viên Trưởng ban TCKT	10/1997-2/2006
2	CTCP đầu tư phát triển Sông Đà	Phó kế toán trưởng	3/2006-12/2006
3	CTCP đầu tư phát triển Sông Đà	Kế toán trưởng	1/2007-2/2008
4	CTCP thép Việt - Ý	Phó kế toán trưởng	3/2008-5/2008
5	CTCP thép Việt - Ý	Kế Toán Trưởng	6/2008-10/2016
6	CTCP thép Việt - Ý	Ủy Viên HĐQT	24/02/2012
7	CTCP thép Việt - Ý	Ủy Viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc phụ trách tài chính	11/2016 -03/2016
8	CTCP thép Việt - Ý	Phó Tổng giám đốc phụ trách tài chính	21/03/2016 đến nay

- ❖ Số lượng cổ phần đang nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%
- ❖ Số lượng cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%
- ❖ Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các công ty khác (nếu có): không
- ❖ Những người có liên quan:

STT	Họ và tên tổ chức / cá nhân là người có liên quan	Quan hệ	Số lượng CP nắm giữ tại Vis
1	Nguyễn Công Ngụ	Bố Đẻ	0
2	Vũ Thị Len	Mẹ Đẻ	0
3	Nguyễn Thị Bích Thủy	Vợ	0
4	Nguyễn Thị Thu Vân	Chị Gái	0
5	Nguyễn Thị Thu Hà	Em Gái	0

- ❖ Các khoản nợ với công ty: không
- ❖ Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành: không

e) Bà Đặng Thị Tuyết Dung

- ❖ Họ và tên: Đặng Thị Tuyết Dung Tuổi: 45



- ❖ Chức vụ hiện nay tại tổ chức phát hành: Kế toán trưởng
- ❖ Số CMTND: 013449716 Cấp ngày: 05-08-2011 Nơi cấp: CA Hà Nội
- ❖ Bằng cấp / Trình độ: Cử nhân TCKT, Thạc sỹ QTKD
- ❖ Chức vụ đang nắm giữ tại công ty khác: không
- ❖ Quá trình công tác:

TT	Tên công ty / tổ chức	Chức vụ / vị trí công tác	Thời gian công tác
1	CTCP Sông Đà 4	Nhân Viên phòng Tài chính - Kế toán	1992-1996
2	Chi nhánh Công ty Sông Đà 7 tại Yaly	Nhân viên ban Tài chính - Kế toán	1996-2000
3	CTCP Sông Đà 3	Nhân Viên phòng Tài chính - Kế toán	2000-2004
4	CTCP Thép Việt - Ý	Phó phòng Tài chính - Kế toán	2004-10/2016
5	CTCP Thép Việt - Ý	Kế toán trưởng	11/2016 đến nay

- ❖ Số lượng cổ phần đang nắm giữ: 69 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0 %
- ❖ Số lượng cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%
- ❖ Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các công ty khác (nếu có): không
- ❖ Những người có liên quan:

TT	Họ và tên tổ chức / cá nhân là người có liên quan	Quan hệ	Số lượng CP nắm giữ tại Vis
1	Trần Thị Nhạn	Mẹ	0
2	Nguyễn Ngọc Quyển	Chồng	0
3	Nguyễn Hoàng Nam	Con Trai	0
4	Nguyễn Minh Phụng	Con Gái	0
5	Đặng Tiến Dũng	Em Trai	0
6	Đặng Ánh Dương	Em Trai	0

- ❖ Các khoản nợ với công ty: không
- ❖ Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành: không

15.3. Ban Kiểm Soát

Bảng 24: Danh sách Thành viên Ban Kiểm Soát

TT	Họ và tên	Chức vụ	Tuổi	Số CMND
----	-----------	---------	------	---------



TT	Họ và tên	Chức vụ	Tuổi	Số CMND
1	Ông Bùi Anh Tuấn	Trưởng Ban Kiểm soát	35	017199989
2	Bà Nguyễn Thúy Hà	Thành viên Ban Kiểm soát	39	090672893
3	Ông Hà Huy Thuyết	Thành viên Ban Kiểm soát	39	090732527

Nguồn: CTCP Thép Việt – Ý

a) Ông Bùi Anh Tuấn

- ❖ Họ và tên: Bùi Anh Tuấn Tuổi: 35
- ❖ Chức vụ hiện nay tại tổ chức phát hành: Trưởng Ban Kiểm Soát
- ❖ Số CMTND: 017199989 Cấp ngày: 24-07-2010 Nơi cấp: CA Hà Nội
- ❖ Bằng cấp / Trình độ: Cử nhân Tài chính Kế toán, Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh (MBA)
- ❖ Chức vụ đang nắm giữ tại công ty khác: không
- ❖ Quá trình công tác:

TT	Tên công ty / tổ chức	Chức vụ / vị trí công tác	Thời gian công tác
1	CTCP Sông Đà 8	Chuyên viên Phòng Tài chính Kế toán	08/2004-08/2008
2	CTCP Sông Đà 8	Phó kế toán trưởng	09/2008-04/2009
3	CTCP Sông Đà 8	Kế toán trưởng	05/2009-11/2009
4	CTCP luyện thép Sông Đà	Phó kế toán trưởng	12/2009-05/2011
5	CTCP luyện thép Sông Đà	Kế toán trưởng	06/2011-05/2012
6	CTCP thép Việt - Ý	Trưởng ban tài chính kế toán Chi nhánh CTCP thép Việt - Ý tại Hải Phòng	06/2012-01/2013
7	CTCP thép Việt - Ý	Phó kế toán trưởng	01/2013-04/2015
8	CTCP thép Việt - Ý	Trưởng ban tài chính kế toán Chi nhánh CTCP thép Việt - Ý tại Hưng Yên	05/2015-04/2016
9	CTCP thép Việt - Ý	Trưởng Ban Kiểm Soát	05/2016 đến nay

- ❖ Số lượng cổ phần đang nắm giữ: 0 cổ phần , chiếm tỷ lệ 0 %
- ❖ Số lượng cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phần , chiếm tỷ lệ 0 %
- ❖ Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các công ty khác (nếu có): không
- ❖ Những người có liên quan:



STT	Họ và tên tổ chức / cá nhân là người có liên quan	Quan hệ	Số lượng CP nắm giữ tại Vis
1	Bùi Đức Bình	Bố Đẻ	0
2	Phạm Thị Ngân	Mẹ Đẻ	0
3	Nguyễn Thị Ngọc	Vợ	0
4	Bùi Đức Toàn	Em	0

- ❖ Các khoản nợ với công ty: không
- ❖ Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành: không

b) Bà Nguyễn Thúy Hà

- ❖ Họ và tên: Nguyễn Thúy Hà Tuổi: 39
- ❖ Chức vụ hiện nay tại tổ chức phát hành: Thành Viên Ban Kiểm Soát
- ❖ Số CMTND: 090672893 Cấp ngày: 18-04-2009 Nơi cấp: CA Tỉnh Thái Nguyên
- ❖ Bằng cấp / Trình độ: Cử nhân Kinh tế
- ❖ Chức vụ đang nắm giữ tại công ty khác:

TT	Tên công ty / tổ chức	Chức vụ / vị trí công tác	Thời gian công tác
1	CTCP Thương mại Thái Hưng	Phó ban pháp chế	02/2017 đến nay

- ❖ Quá trình công tác:

TT	Tên công ty / tổ chức	Chức vụ / vị trí công tác	Thời gian công tác
1	Công ty Gang thép Thái Nguyên	Nhân viên phòng Kế Toán Tài chính - Nhà máy Cơ khí Gang thép	12/2001-2006
2	CTCP Cơ khí Gang thép	- Thành viên BKS từ 03/2009-2012 - Phó phòng Tài chính Kế toán kiêm nhiệm từ 01/01/2013 - Trưởng BKS từ 04/2015 - Kế toán trưởng 8/2015-09/02/2017	2006-01/2017
3	CTCP Thương mại Thái Hưng	Phó Ban pháp chế	02/2017 đến nay
4	CTCP Thép Việt – Ý	Thành viên Ban kiểm soát	03/2017 đến nay

- ❖ Số lượng cổ phần đang nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0 %
- ❖ Số lượng cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0 %



- ❖ Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các công ty khác (nếu có): không
- ❖ Những người có liên quan:

STT	Họ và tên tổ chức / cá nhân là người có liên quan	Quan hệ	Số lượng CP nắm giữ tại VIS
1	Nguyễn Trọng Hòa	Bố Đẻ	0
2	Nguyễn Thị Ninh	Mẹ Đẻ	0
3	Trần Nam Thắng	Chồng	0
4	Trần Huy Hoàng	Con Trai	0
5	Trần Nguyễn Thanh Thảo	Con Gái	0
6	Nguyễn Thanh Huyền	Em Gái	0

- ❖ Các khoản nợ với công ty: không
- ❖ Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành: không

c) Ông Hà Huy Thuyết

- ❖ Họ và tên: Hà Huy Thuyết Tuổi: 39
- ❖ Chức vụ hiện nay tại tổ chức phát hành: Thành Viên Ban Kiểm Soát
- ❖ Số CMTND: 090732527 Cấp ngày 07-03-2009 Nơi cấp: CA Tỉnh Thái Nguyên
- ❖ Bằng cấp / Trình độ: Cử nhân kế toán
- ❖ Chức vụ đang nắm giữ tại công ty khác:

TT	Tên công ty / tổ chức	Chức vụ / vị trí công tác	Thời gian công tác
1	CTCP Thương mại Thái Hưng	Nhân viên kế toán	02/2017 đến nay

- ❖ Quá trình công tác:

TT	Tên công ty / tổ chức	Chức vụ / vị trí công tác	Thời gian công tác
1	Xí nghiệp vận tải - CTCP Thương mại Thái Hưng	Nhân viên kế toán	12/2003-05/2004
2	Chi nhánh CTCP Thương mại Thái Hưng tại Quảng Ninh	Nhân viên kế toán	05/2004-12/2005
3	CTCP Thương mại Thái Hưng	Phó phòng Tài chính Kế toán	01/2006-02/2012
4	Ban kiểm tra nội bộ-CTCP Thương mại Thái Hưng	Chuyên viên	03/2012-01/2017
5	CTCP Thương mại Thái Hưng	Nhân viên kế toán	02/2017 đến nay



6	CTCP Thép Việt – Ý	Thành viên Ban kiểm soát	03/2017 đến nay
---	--------------------	--------------------------	-----------------

- ❖ Số lượng cổ phần đang nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0 %
- ❖ Số lượng cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0 %
- ❖ Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các công ty khác (nếu có): Không
- ❖ Những người có liên quan:

STT	Họ và tên tổ chức / cá nhân là người có liên quan	Quan hệ	Số lượng CP nắm giữ tại VIS
1	Hà Huy Thám	Bố Đẻ	0
2	Đoàn Thị Nhân	Mẹ Đẻ	0
3	Lê Thị Hương	Vợ	0
3	Hà Lê Huy Anh	Con Trai	0
4	Hà Lâm Vũ	Con Trai	0
5	Hà Thị Hồng Thắm	Chị Gái	0
6	Hoàng Trùng Dương	Anh Rể	0
7	Hà Thị Hoài Thu	Em Gái	0
8	Tô Xuân Minh	Em Rể	0

- ❖ Các khoản nợ với công ty: không
- ❖ Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành: không

16. Những nhà xưởng, tài sản thuộc sở hữu của công ty

Tổng tài sản của Công ty tại 31/12/2016 là 2.703 tỷ đồng, trong đó tài sản ngắn hạn 2.057 tỷ đồng, tài sản dài hạn là 646 tỷ đồng, lần lượt chiếm 76% và 24% tổng tài sản.

Công ty hiện có nhà xưởng tại:

- ❖ Nhà máy cán thép Việt Ý:

Địa chỉ: KCN Phố Nối A, Giai Phạm, Yên Mỹ, Hưng Yên

- ❖ Nhà máy phôi thép Việt Ý:

Địa chỉ: KCN Đông Nam Cầu Kiền, Hoàng Động, Thủy Nguyên, Hải Phòng

Giá trị còn lại của tài sản cố định của Công ty là 498 tỷ đồng, trong đó:

Bảng 25: Tài sản cố định tại ngày 31/12/2016

Đơn vị: Triệu đồng

ST T	Chỉ tiêu	Nguyên giá	Khấu hao lũy kế	Giá trị cuối kỳ
I	Tài sản cố định hữu hình	1.381.334	891.437	489.897
1	Nhà xưởng và vật kiến trúc	515.374	242.937	272.437



2	Máy móc và thiết bị	796.171	591.107	205.065
3	Phương tiện vận chuyển	67.490	55.875	11.614
4	Thiết bị văn phòng	1.371	1.256	115
5	Cây lâu năm	928	263	666
II	Tài sản cố định vô hình	10.169	2.233	7.936
	TÀI SẢN CỐ ĐỊNH	1.391.503	893.670	497.833

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016 của CTCP Thép Việt - Ý

Trong đó, tài sản cố định hữu hình đã khấu hao hết những vẫn còn được sử dụng có nguyên giá là 329 tỷ đồng.

17. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo

17.1. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Bảng 26: Kế hoạch doanh thu lợi nhuận năm 2017

Đơn vị: tỷ VNĐ

STT	Chỉ tiêu	Năm 2017	% tăng giảm so với 2016
1	Doanh thu thuần	6.213	66%
2	Lợi nhuận trước thuế	152,3	103%
3	Lợi nhuận sau thuế	121,8	67%
4	Tỷ lệ LNST/ Doanh thu	1,96%	0,63%
5	Tỷ lệ LNST/ Vốn chủ sở hữu	13%	16,05%
6	Tỷ lệ cổ tức dự kiến	-	-

Nguồn: CTCP Thép Việt - Ý

Do trong giai đoạn 2017 – 2018 Công ty đang tập trung triển khai đầu tư mở rộng và nâng cao công suất nhà máy sản xuất thép và phôi thép Việt – Ý, do đó, Công ty chưa có kế hoạch chi trả cổ tức của Công ty năm 2017. Chính sách cổ tức năm 2017 sẽ được trình và thông qua tại Đại hội đồng cổ đông của Công ty.

17.2. Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức nói trên

Công ty cổ phần Thép Việt – Ý xây dựng kế hoạch kinh doanh dựa trên một số cơ sở sau đây:

- Tăng trưởng thị trường xây dựng dự án bất động sản, hạ tầng tiếp tục khả quan và sẽ thúc đẩy nhu cầu thép xây dựng trong năm 2017;
- Giá thép thế giới và trong nước tăng nhẹ so với năm 2016.

Cụ thể các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh của Công ty như sau:

Bảng 27: Chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2017



Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2017	% tăng so với năm 2016
Sản lượng sản xuất			
- Phôi	Tấn	420.000	62%
- Thép	Tấn	320.000	9%
Sản lượng tiêu thụ			
- Phôi	Tấn	180.000	213%
- Thép	Tấn	420.000	35%
Giá trị sản xuất kinh doanh	Tỷ đồng	6.781	61%
Tiền lương bình quân (người lao động/ tháng)	Nghìn đồng	9.392	8%

Nguồn: CTCP Thép Việt - Ý

17.3. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Là tổ chức tư vấn cho đợt phát hành cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu của Công ty cổ phần Thép Việt - Ý, Chi nhánh Công ty cổ phần Chứng khoán Sài Gòn tại Hà Nội đã thu thập và tổng hợp thông tin do Công ty cung cấp để trên cơ sở đó, đánh giá kế hoạch doanh thu, lợi nhuận Công ty đã xây dựng.

Thương hiệu thép Việt - Ý là thương hiệu thép có uy tín trên thị trường và đã đánh dấu tên tuổi tại nhiều công trình lớn trên cả nước. Là một doanh nghiệp có hoạt động kinh doanh tập trung trong ngành thép, kết quả kinh doanh chịu sự tác động lớn từ những biến động chung trên toàn thị trường như: cung cầu trong và ngoài nước, giá thép, rào cản thuế quan, v.v...

Sự phát triển của ngành với hàng loạt dự án thép lớn trong nước của những chủ đầu tư cũng có uy tín và thị phần lớn trong ngành sẽ là thách thức không nhỏ đối với sự mở rộng và phát triển của VIS. Tuy nhiên, với sự hỗ trợ phân phối của CTCP Thương mại Thái Hưng, có thị phần phân phối lớn trong ngành thép xây dựng, CTCP Thép Việt - Ý có lợi thế lớn trong thời gian sắp tới.

Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng các ý kiến nhận xét của chúng tôi được đưa ra với góc độ của một tổ chức tư vấn tài chính doanh nghiệp, dựa trên các thông tin chúng tôi đã thu thập và cách tính toán trên lý thuyết về lĩnh vực tài chính. Những nhận xét đánh giá của chúng tôi không hàm ý đảm bảo giá trị của chứng khoán cũng như tính chắc chắn của những số liệu được dự báo của Công ty. Nhận xét này chỉ mang tính tham khảo với các nhà đầu tư.

18. Thời hạn dự kiến đưa cổ phiếu vào giao dịch trên thị trường có tổ chức

Sau khi hoàn thành đợt phát hành, Công ty sẽ thực hiện thay đổi đăng ký niêm yết cổ phiếu VIS tại Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh do niêm yết bổ sung số cổ phiếu của đợt phát hành theo đúng quy định.

19. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức phát hành

Không có



- 20. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu chào bán (nếu có)**

Không có.



V. CỔ PHIẾU CHÀO BÁN VÀ PHÁT HÀNH

- Loại cổ phiếu:** cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá:** 10.000 đồng/ cổ phiếu
- Tổng số cổ phiếu dự kiến chào bán:** 24.610.131 cổ phiếu
- Giá chào bán dự kiến:** 15.000 đồng/ cổ phiếu
- Phương pháp tính giá:**

5.1. Căn cứ giá trị sổ sách:

Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12/2016 là 13.736 đồng/ cổ phiếu (căn cứ Báo cáo tài chính kiểm toán của Công ty năm 2016), tại thời điểm 31/03/2017 là 14.358 (căn cứ Báo cáo tài chính quý I năm 2017 của Công ty lập).

5.2. Giá thị trường:

Bình quân giá đóng cửa của cổ phiếu VIS trong 60 phiên gần nhất (tính đến ngày 13/04/2017) là 23.571 đồng/ cổ phiếu

5.3. So sánh

Giá chào bán cao hơn 4,48% so với Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/03/2017 và thấp hơn 36,36% so với Giá thị trường của cổ phiếu do tính đến yếu tố pha loãng giá cổ phiếu sau khi phát hành.

6. Phương thức phân phối:

Đối với các cổ đông đã lưu ký chứng khoán: phân phối thông qua các thành viên lưu ký.

Đối với các cổ đông chưa lưu ký chứng khoán: phân phối tại trụ sở Công ty cổ phần Thép Việt - Ý.

Thời điểm chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền mua thêm cổ phần và các thủ tục có liên quan sẽ được Công ty thông báo tới các cổ đông sau khi nhận được Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng khoán ra công chúng của Ủy ban chứng khoán Nhà nước.

7. Phát hành cổ phần cho cổ đông hiện hữu

Tiêu chí lựa chọn đối tượng phát hành: Các cổ đông có tên trong danh sách cổ đông tại ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền mua cổ phiếu.

8. Thời gian phân phối cổ phiếu:

Dự kiến quý II hoặc quý III năm 2017 ngay sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận, theo sự ủy quyền của ĐHCĐ, Hội đồng quản trị sẽ triển khai thực hiện ngay phương án phân phối cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu.

Thực hiện theo quy định tại khoản 4 điều 21 của Luật chứng khoán, Công ty sẽ hoàn thành việc phân phối chứng khoán trong thời hạn chín mươi ngày, kể từ ngày Giấy chứng nhận chào bán chứng khoán ra công chúng do UBCKNN cấp có hiệu lực. Trường hợp do các nguyên nhân khách quan không thể hoàn thành việc phân phối chứng khoán ra công chúng trong thời hạn này, Công ty sẽ xin phép Ủy ban Chứng khoán Nhà nước xem xét gia hạn việc phân phối chứng khoán nhưng tối đa không quá ba mươi ngày.

9. Đăng ký mua cổ phiếu

- ❖ **Thời hạn:**



Theo quy định tối thiểu là 20 ngày. Công ty sẽ công bố chính thức thời hạn đăng ký mua khi Công ty được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chào bán chứng khoán ra công chúng theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

❖ **Đăng ký mua cổ phiếu:**

- Đối với cổ đông đã lưu ký chứng khoán: thực hiện tại các thành viên lưu ký nơi cổ đông lưu ký chứng khoán.
- Đối với cổ đông chưa lưu ký chứng khoán: cổ đông đăng ký mua cổ phiếu tại Trụ Sở Công ty Cổ phần Thép Việt – Ý.

❖ **Số lượng cổ phiếu đặt mua tối thiểu: không có**

❖ **Phương thức thanh toán:**

Cổ đông thực hiện nộp tiền mua cổ phần tại thành viên lưu ký nơi cổ đông mở tài khoản (đối với cổ đông đã lưu ký) và chuyển khoản vào tài khoản phong tỏa của Công ty (đối với cổ đông chưa lưu ký).

10. Chuyển giao cổ phần:

Sau khi hoàn thành việc phát hành theo đúng quy định của pháp luật, Công ty sẽ hoàn thành thủ tục thay đổi đăng ký chứng khoán tại Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam và thay đổi niêm yết chứng khoán tại Sở giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh đối với cổ phần được phát hành trong đợt chào bán này.

11. Quyền lợi người mua cổ phiếu:

Cổ phiếu phát hành trong đợt phát hành thêm là cổ phiếu phổ thông, cổ đông được hưởng quyền lợi đối với cổ phiếu phổ thông theo quy định tại Điều lệ của Công ty và các quy định của Pháp luật.

Cổ đông hiện hữu được quyền mua cổ phiếu theo tỷ lệ phát hành có quyền từ chối quyền mua hoặc chuyển nhượng quyền mua của mình trong thời gian quy định.

12. Thời hạn và cách thức trả lại tiền đặt mua cổ phiếu trong trường hợp số lượng cổ phiếu đăng ký mua không đạt mức tối thiểu:

Công ty sẽ có hướng dẫn cụ thể sau khi báo cáo cơ quan có thẩm quyền, thời hạn chậm nhất 15 ngày làm việc kể từ ngày hoàn thành đợt phát hành.

13. Phương thức thực hiện quyền

Điều kiện thực hiện quyền: Cổ đông có tên trong danh sách người sở hữu chứng khoán do Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam chốt tại ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền.

Tỷ lệ thực hiện quyền là 2:1 (tại Ngày Đăng Ký Cuối Cùng, cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu được hưởng 01 quyền và cứ 02 quyền sẽ được mua 01 cổ phiếu mới).

Nguyên tắc làm tròn: Số cổ phiếu mỗi cổ đông được quyền mua sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị, số lượng cổ phiếu được quyền mua nhỏ hơn 1 đơn vị sẽ không được thực hiện.

Ví dụ: Tại Ngày Đăng Ký đăng ký Cuối Cùng, cổ đông Nguyễn Văn A sở hữu 09 cổ phiếu VIS. Số lượng quyền mua cổ đông Nguyễn Văn A được hưởng là 09 quyền tương ứng số lượng cổ phiếu được mua tính theo công thức là: $9 \times 1/2 = 4,5$.

Số lượng cổ phiếu cổ đông Nguyễn Văn A được mua là 4 cổ phiếu và 0,5 cổ phiếu lẻ sẽ không được thực hiện quyền mua.

14. Phương án xử lý số cổ phiếu chưa bán hết và cổ phiếu lẻ:



Đối với số cổ phiếu chưa bán hết do cổ đông không thực hiện quyền mua, thực hiện quyền mua không hết và số cổ phiếu lẻ phát sinh (do làm tròn xuống đến hàng đơn vị số cổ phiếu mỗi cổ đông được quyền mua), Hội đồng quản trị Công ty sẽ cộng dồn và phân phối cho các đối tượng khác theo cách thức và điều kiện phù hợp với giá bán không thấp hơn giá chào bán cho cổ đông hiện hữu.

Số cổ phiếu nêu trên bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 năm kể từ ngày hoàn thành đợt phát hành.

15. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài

Tính đến ngày 01/03/2017, tỷ lệ nắm giữ cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty là 5,54%.

Tỷ lệ sở hữu tối đa của nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty là 49%.

16. Các loại thuế có liên quan

- **Thuế thu nhập doanh nghiệp:** Công ty chịu mức thuế thu nhập doanh nghiệp theo mức thuế suất hiện hành là 20%.
- **Thuế giá trị gia tăng:** Công ty áp dụng mức thuế suất giá trị gia tăng 10% theo quy định tại Luật Thuế giá trị gia tăng.
- **Thuế xuất nhập khẩu:** Công ty chịu thuế đối với các giao dịch có liên quan chịu thuế thu nhập đặc biệt và thuế xuất nhập khẩu.

16.1. Thuế chuyển nhượng chứng khoán:

Nhà đầu tư nộp thuế theo các quy định tại Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành đối với nhà đầu tư tổ chức và tại Luật thuế thu nhập cá nhân và các văn bản hướng dẫn thi hành đối với nhà đầu tư cá nhân.

17. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng cổ phiếu:

- Đối với cổ phiếu do cổ đông hiện hữu đăng ký mua theo tỷ lệ thực hiện quyền mua: không hạn chế chuyển nhượng.
- Đối với số cổ phiếu chưa bán hết do cổ đông không thực hiện quyền mua, thực hiện quyền mua không hết và số cổ phiếu lẻ phát sinh: hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 năm kể từ ngày hoàn thành đợt phát hành.

18. Ngân hàng mở tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu

Toàn bộ số tiền thu được từ đợt chào bán cổ phiếu sẽ được chuyển vào tài khoản phong tỏa

Chủ tài khoản: CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP VIỆT - Ý

Số tài khoản: 46610 00 0566543

Tại ngân hàng: Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam Chi nhánh Bắc Hưng Yên



VI. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN

1. Mục đích chào bán:

Số tiền thu được từ đợt phát hành được sử dụng để đầu tư cho dự án Đầu tư mở rộng Nhà máy thép Việt Ý theo phương án được phê duyệt tại Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 ngày 21 tháng 03 năm 2017 của Công ty.

2. Phương án khả thi của dự án

Bản thuyết minh Dự án đầu tư Nhà máy cán thép công suất 500.000 tấn/ năm do Ban quản lý dự án của Công ty cổ phần Thép Việt – Ý lập trong tháng 3 năm 2017.

2.1. Mục đích dự án:

Dự án sẽ tăng sản lượng sản xuất thép cán của Công ty thêm 500.000 tấn/ năm đảm bảo chất lượng sản phẩm, đáp ứng nhu cầu thị trường ngày càng gia tăng trong những năm tới, đặc biệt thép xây dựng có chất lượng cao đường kính tới D51 trên cơ sở tận dụng phôi thép nóng nhiệt độ từ $\geq 800^{\circ}\text{C}$ từ nhà máy phôi hiện có.

- Tiết kiệm chi phí sản xuất để đảm bảo tính cạnh tranh cao trên thị trường trong nước và khu vực.
- Áp dụng công nghệ tiên tiến, đồng bộ dây chuyền sản xuất, đảm bảo các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật cao và nâng cao năng suất lao động và hiệu quả sản xuất kinh doanh.
- Bảo đảm tuân thủ Luật Bảo vệ môi trường đối với chất thải, tiếng ồn....

2.2. Cơ sở:

Căn cứ Quyết định số 694/QĐ-BCT ngày 31/01/2013 của Bộ trưởng Bộ Công thương về việc “Phê duyệt Quy hoạch phát triển hệ thống sản xuất và hệ thống phân phối thép giai đoạn đến 2020, có xét đến năm 2025”, những quan điểm chiến lược phát triển như sau:

- Phát triển hệ thống sản xuất và hệ thống phân phối thép phù hợp với quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội, ngành Công thương và lộ trình hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam.
- Xây dựng, phát triển hệ thống sản xuất và hệ thống phân phối thép theo hướng hiện đại, bảo đảm phát triển ổn định và bền vững; giảm dần sự mất cân đối giữa sản phẩm thép dài với sản phẩm thép dẹt, giữa sản xuất và lưu thông phân phối.
- Xây dựng hệ thống sản xuất thép với công nghệ tiên tiến, sử dụng tiết kiệm và hiệu quả nguồn tài nguyên, năng lượng của đất nước, bảo vệ môi trường sinh thái tại các khu vực sản xuất và kinh doanh thép. Từng bước loại bỏ các cơ sở sản xuất nhỏ với công nghệ lạc hậu, tiêu hao nhiều nguyên liệu, năng lượng và ô nhiễm môi trường.
- Khuyến khích các thành phần kinh tế, các doanh nghiệp trong nước và nước ngoài tham gia đầu tư sản xuất gang, phôi thép, thép thành phẩm, sản xuất thiết bị luyện, cán thép đạt tiêu chuẩn quốc tế. Có chính sách ưu đãi đầu tư đối với các dự án sản xuất gang, thép hợp kim, thép chất lượng cao từ quặng sắt với quy mô lớn. Hạn chế đầu tư sản xuất các sản phẩm sản xuất trong nước đã đáp ứng đủ nhu cầu tiêu dùng.
- Phát triển hệ thống phân phối hợp lý, phù hợp với các quy luật của kinh tế thị trường, bảo đảm quyền tự chủ, tự do kinh doanh và cạnh tranh bình đẳng giữa các chủ thể, có sự điều tiết vĩ mô của Nhà nước.



Bảng 28: Dự kiến tổng nhu cầu thép thành phẩm của Việt Nam dự kiến đến năm 2025

Đơn vị: 1000 tấn

Nhu cầu	Năm 2020	Năm 2025
Tổng nhu cầu tiêu thụ các loại thép trong nước	24.000	37.000

Nguồn: CTCP Thép Việt – Ý

Bảng 29: Dự kiến tổng nhu cầu thép xây dựng của Việt Nam dự kiến đến năm 2025

Đơn vị: 1000 tấn

Nhu cầu	Năm 2020	Năm 2025
Tổng nhu cầu tiêu thụ thép xây dựng trong nước	11.520	17.760

Nguồn: CTCP Thép Việt – Ý

2.3. Kế hoạch triển khai

a) **Sản phẩm:** thép xây dựng

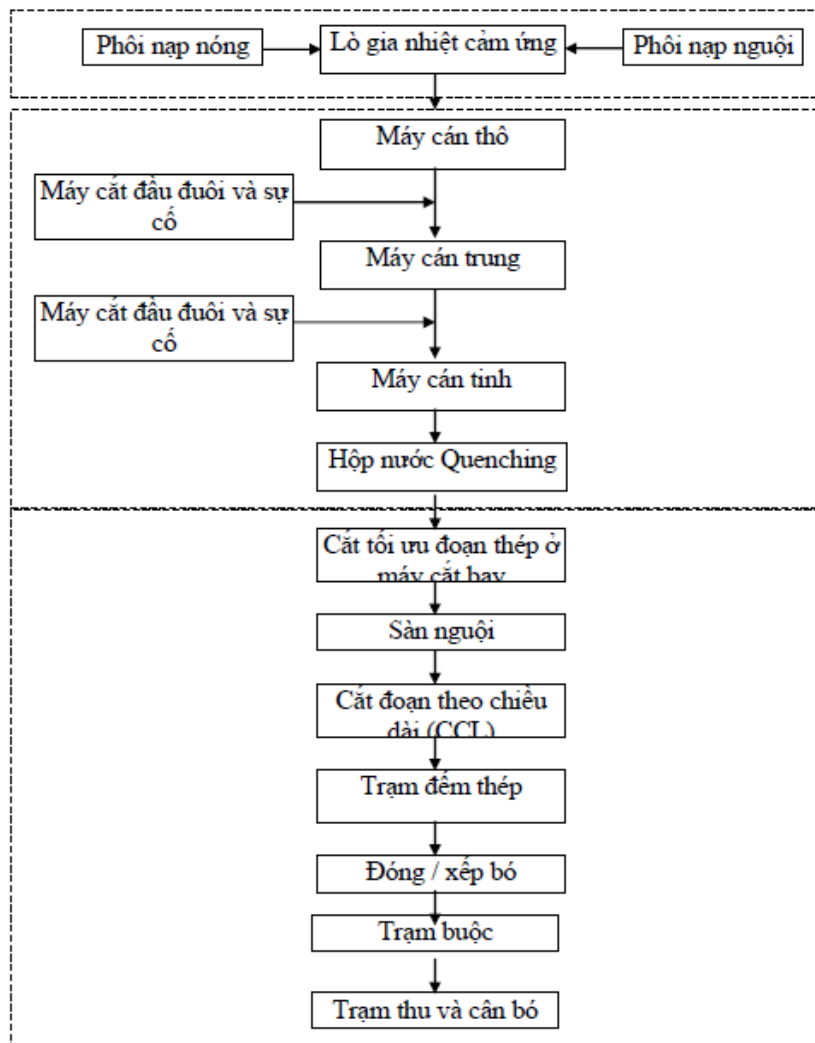
b) **Địa điểm đầu tư:**

Khu đất dự kiến xây dựng dây chuyền Nhà máy cán thép 500.000 tấn/năm nằm trong khuôn viên Chi nhánh Công ty cổ phần thép Việt-Ý tại Hải Phòng. Khu đất đã được qui hoạch để xây dựng nhà máy cán đồng bộ với nhà máy thổi thép.

c) **Phương án kỹ thuật công nghệ**

Ban quản lý dự án đã lập phương án kỹ thuật với các phương án lựa chọn Nhà chuyên thiết kế, chế tạo và cung cấp các dây chuyền thiết bị công nghệ cán thép nổi tiếng trên thế giới nhằm phục vụ cho việc lập dự án đầu tư.

Hình 7: Lưu trình công nghệ cán



Nguồn: CTCP Thép Việt - Ý

d) Tiến độ thực hiện

Hình 8: Tiến độ dự kiến thực hiện dự án

Nội dung	Thời gian dự kiến (tháng)				
	1 – 2	3 – 4	5 – 8	8-18	19 trở đi
Lập dự án đầu tư xây dựng công trình					
Trình các cấp có thẩm quyền phê duyệt					
Tổ chức lựa chọn nhà thầu					
Cung cấp thiết bị và thi công công trình					
Đi vào hoạt động sản xuất					

Nguồn: CTCP Thép Việt - Ý



2.4. Đối tác tham gia

Công ty đang thực hiện các công tác chuẩn bị, triển khai đầu tư và sẽ lựa chọn đối tác tham gia sau khi huy động vốn từ đợt phát hành trên cơ sở đảm bảo tính hiệu quả, chất lượng của dự án.

2.5. Kế hoạch tài chính

Tổng mức đầu tư của dự án là 800 tỷ đồng trong đó, cụ thể như sau:

Bảng 30: Dự kiến cơ cấu đầu tư

Đơn vị: Tỷ đồng

TT	Hạng mục	Giá trị
1	Chi phí xây dựng	143,8
2	Chi phí thiết bị	545,1
3	Chi phí quản lý dự án	10,8
4	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	18,5
5	Chi phí dự phòng	38,1
6	Chi phí khác	43,7
	Tổng mức đầu tư	800,0

Nguồn: CTCP Thép Việt - Ý

Nguồn vốn đầu tư của dự án dự kiến:

- Vốn tự có: 30% Tổng vốn đầu tư.
- Vốn vay: 70% Tổng vốn đầu tư.

Công ty đang đàm phán với các ngân hàng và căn cứ kết quả của đợt phát hành, thống nhất phương án tài chính của dự án và đạt cam kết hạn mức tín dụng của ngân hàng tài trợ đầu tư dự án.

2.6. Dự kiến hiệu quả hoạt động

Hiệu quả kinh tế dự án như sau:

Các số liệu hiệu quả kinh tế cho dự án trong gần 15 năm sản xuất như sau:

- Giá trị hiện tại thuần (NPV): 959.831,599 triệu đồng
- Tỷ suất thu hồi vốn nội bộ (IRR): 25,52%

Bảng 31: Dự kiến doanh thu, lợi nhuận của dự án trong 05 năm đầu tiên

Đơn vị: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm sản xuất				
	Năm 1	Năm 2	Năm 3	Năm 4	Năm 5
Doanh thu	4.179	4.702	5.224	5.224	5.224
Lợi nhuận sau thuế	106	134	163	167	170

Nguồn: CTCP Thép Việt - Ý



VII. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN

Số tiền thu được từ đợt chào bán (dự kiến 369,15 tỷ đồng) được sử dụng để đầu tư và triển khai hoạt động Nhà máy cán thép công suất 500.000 tấn/ năm trong tổng Dự án đầu tư mở rộng Nhà máy thép Việt Ý theo phương án được phê duyệt tại Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 ngày 21 tháng 03 năm 2017 của Công ty.

Trong đó:

- Bổ sung nguồn vốn chủ sở hữu để đầu tư dự án trong giai đoạn đầu tư (chi tiết hạng mục đầu tư tại Bảng 30): dự kiến 239,8 tỷ đồng.
- Bổ sung nguồn vốn chủ sở hữu để tài trợ vốn lưu động năm thứ 1 của dự án: dự kiến 129,3 tỷ đồng (trong tổng số 313,4 tỷ đồng vốn chủ sở hữu tài trợ vốn lưu động năm thứ 1 của dự án)

Bảng 32: Chi tiết tiến độ sử dụng vốn dự kiến của dự án

Đơn vị: tỷ đồng

TT	Thời gian thực hiện dự án	Giá trị đầu tư	Vốn chủ sở hữu	Vốn vay
1	Giai đoạn đầu tư	800	239,8	560,2
	Tháng thứ 1 – 6	139,1	71,9	67,2
	Tháng thứ 7 –12	215,9	131,9	84,0
	Tháng thứ 13 – 18	445,0	36,0	409,0
2	Vốn lưu động năm thứ 1	1.044,8	313,4	731,4

Nguồn: CTCP Thép Việt - Ý

Vốn chủ sở hữu để tài trợ cho việc đầu tư và hoạt động dự án được sử dụng từ các nguồn (i) vốn huy động từ đợt phát hành và (ii) nguồn lợi nhuận để lại của CTCP Thép Việt – Ý.

Trong trường hợp thời gian phát hành kéo dài hơn dự kiến hoặc số tiền huy động thấp hơn dự kiến, Công ty sẽ sử dụng linh hoạt nguồn vốn vay ngân hàng, các nguồn vốn khác từ lợi nhuận để lại để thực hiện đầu tư.

- (i) Đối với nguồn vốn vay ngân hàng: Công ty nhận được văn bản số 434/CV-HDU-KHDN ngày 23/05/2017 của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam Chi nhánh Hải Dương đồng ý cấp tín dụng cho Công ty thực hiện dự án. CTCP Thép Việt – Ý đang tiếp tục hoàn thiện hồ sơ và làm việc với Ngân hàng để xác định quy mô vốn vay phù hợp năng lực tài chính của Công ty, đồng thời, đảm bảo việc đầu tư của dự án;
- (ii) Đối với nguồn vốn từ lợi nhuận để lại: Công ty đạt lợi nhuận 72,8 tỷ đồng năm 2016 và kế hoạch lợi nhuận sau thuế năm 2017 dự kiến là 121,8 tỷ đồng.
- (iii) Căn cứ kết quả đợt phát hành, Công ty sẽ linh hoạt thu xếp nguồn vốn đầu tư trên cơ sở cân đối vốn vay, nguồn lợi nhuận để lại và vốn huy động từ việc chào bán.

Tiến độ giải ngân thực tế sẽ phụ thuộc vào tiến độ đầu tư các hạng mục của dự án trên cơ sở bám sát kế hoạch đầu tư đã được phê duyệt.



VIII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN

1. Tổ chức kiểm toán:

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DELOITTE VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 12A, Tòa nhà Vinaconex, 34 Láng Hạ, quận Đống Đa, Hà Nội

Số điện thoại: +84 4 6288 3568

Fax: +84 4 6288 5678

2. Tổ chức tư vấn:

CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN TẠI HÀ NỘI (SSI)

Địa chỉ: 1C Ngô Quyền, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: +84 4 39366321

Fax: +84 4 39366311



IX. NGÀY THÁNG, CHỮ KÝ, ĐÓNG DẤU CỦA ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC PHÁT HÀNH, TỔ CHỨC TƯ VẤN

Hưng Yên, ngày 19 tháng 6 năm 2017

CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP VIỆT - Ý

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

LÊ HỒNG KHUÊ

TỔNG GIÁM ĐỐC



NGUYỄN THANH HÀ

KẾ TOÁN TRƯỞNG

ĐẶNG THỊ TUYẾT DUNG

CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN TẠI HÀ NỘI
GIÁM ĐỐC PHỤ TRÁCH PHÍA BẮC - KHỐI DỊCH VỤ NGÂN HÀNG ĐẦU TƯ



NGUYỄN NGỌC ANH